

HỌC - VIỆN QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH

Luận Văn Tốt Nghiệp

QUẬN NĂM

TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

và

KINH TẾ



Giáo sư hướng dẫn :

PHAN - THIÊN - GIỚI

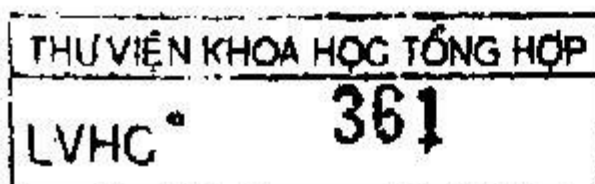
Tiến - Sĩ Luật - Khoa

Sinh - viên :

LÊ THỊ KIM ANH

Ban Đốc - Sự Khóa 16

1968 — 1971



"HỌC VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
không tán-thành, cũng không
phản-đối những ý-kiến phát
biểu trong luận-văn. Những ý-
kiến đó do tác-giả hoàn toàn
chịu trách-nhiệm".

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

Giáo-sư PHAN THIỆN GIỚI

- Tiến-sĩ Luật-khoa
- Giáo-sư Học Viện
Quốc-Gia Hành-Chánh

ĐÃ VUI LÒNG HƯỚNG DẪN CHÚNG TÔI
HOÀN THÀNH TẬP LUẬN VĂN NÀY

CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH TRI ÂN

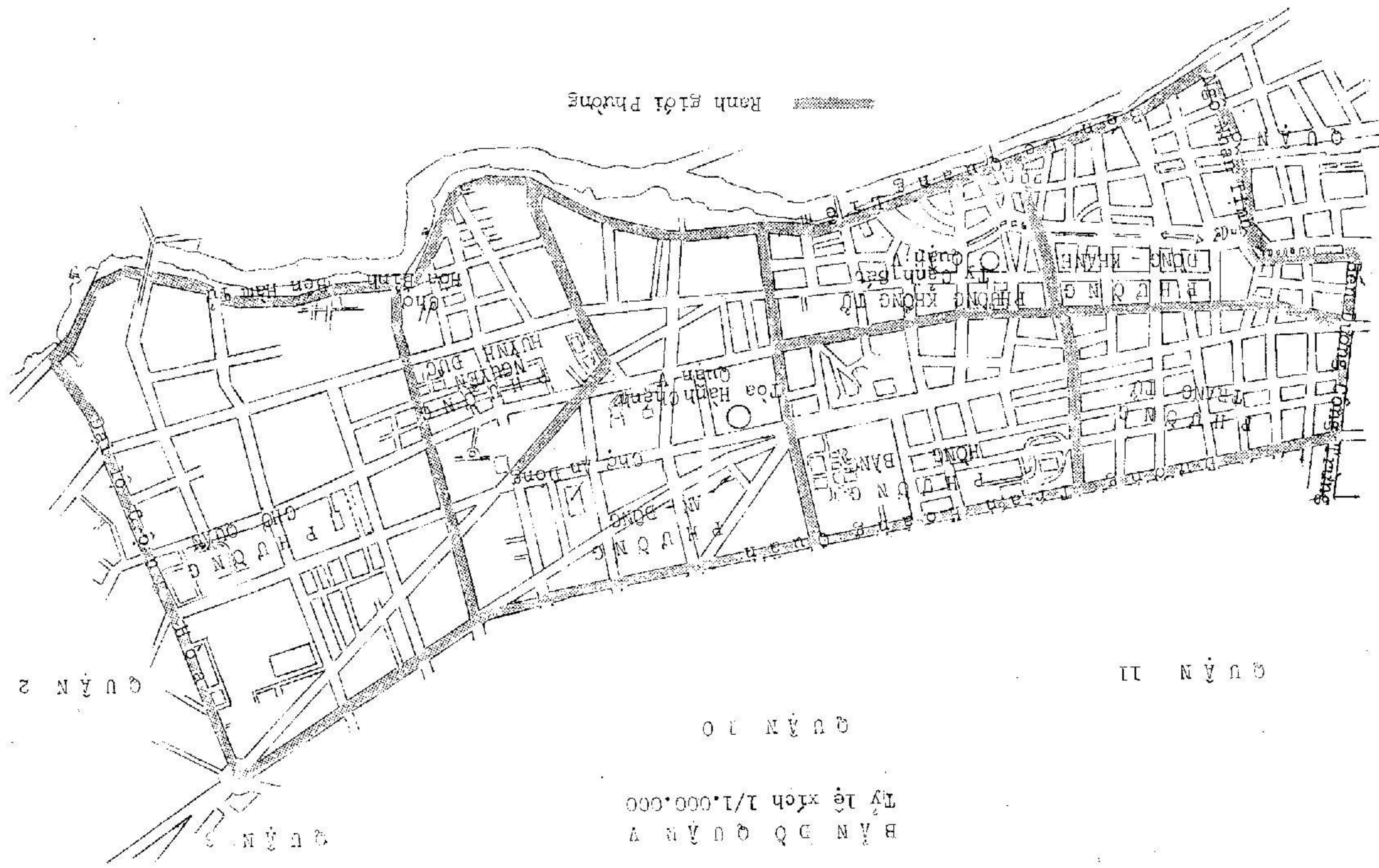
- * Giáo-sư VIỆN-TRƯỜNG
- * Giáo-sư PHÓ VIỆN TRƯỞNG
- * Quý vị GIÁO SƯ
trong Ban Giảng-Huấn Đốc-sự 16

Đã dày công dạy dỗ chúng tôi trong suốt
học trình 1968-1971.

CHÚNG TÔI CŨNG XIN CẢM TẠ

- * Ông NGUYỄN VĂN BÓN
Quản-Trưởng Quận V.

Đã tận tình giúp đỡ chúng tôi hoàn thành
tập Luận Văn này.



Ranh giới Phường

BẢN ĐỒ QUẬN A
Tỷ lệ xích 1/1.000.000

QUẬN 10

QUẬN 11

QUẬN 2

QUẬN 3

	<u>Trang</u>
ĐOẠN BỐN.- CÁC CƠ QUAN CƠ TÍNH CÁCH BIỆT LẬP	26
I.- Ty Cảnh Sát Quốc Gia Quận V	
II.- Sở Thuế Vụ	
ĐOẠN NĂM.- DÂN SỐ	29.
I.- Thành phần	
II.- Nghề nghiệp	
 <i>Chương Thứ Hai</i> KINH TẾ QUẬN V 	
ĐOẠN NHẤT.- CÔNG KỸ NGHỆ	35
Mục I.- Tiêu Công Nghệ	36
Mục II.- Kỹ Nghệ	40
ĐOẠN HAI.- THƯƠNG MẠI	49.
Mục I.- Các hoạt động đặc-biệt	49
Mục II.- Các Chợ và Tiêu Siêu thị	53
Mục III.- Các phương tiện giải trí	56
Mục IV.- Các sinh hoạt thương mại khác	57
Mục V.- Ngân hàng và Chi nhánh Ngân hàng	59
 <i>Chương Thứ Ba</i> N H Ậ N - X É T 	
ĐOẠN NHẤT.- NHẬN XÉT VỀ NỀN HÀNH CHÍNH QUẬN	63
ĐOẠN HAI.- DÂN SỐ	71.
ĐOẠN BA.- KINH TẾ QUẬN V	73.
Mục I.- Công kỹ nghệ	73
Mục II.- Thương mại	76
KẾT LUẬN	82
THỤ TỊCH	85

DẪN NHẬP

THƯ-VIỆP QUỐC-GIA

Quận V là một quận đặc biệt nhất trong 11 quận tại Đô Thành. Nét đặc biệt đó là do thành phần dân chúng cư ngụ hầu hết là người Việt gốc Hoa và hoạt động kinh tế có phần phát đạt hơn các quận khác.

I.- SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ QUẬN V.-

Trước khi có vị trí và diện tích hiện nay, quận V đã qua các giai đoạn sau :

a) Nghị định ngày 12.5.1942.-

Theo Nghị định này địa phương Saigon - Chợ Lớn được chia thành 18 hộ. Mỗi hộ có ba Hộ trưởng đứng đầu do dân bầu cử bằng phổ-thông đầu phiếu và được Thống đốc Nam-Kỳ bổ nhiệm, nhiệm kỳ là 3 năm, có quyền tái cử vô hạn định.

b) Sắc lệnh số 104/NV và 105/NV ngày 27.12.1952.-

18 hộ trong Đô thành được đặt thành 7 quận dưới quyền cai trị của một Đô-Trưởng. Lúc đó quận V có tên là quận IV trong 7 quận, là phần đất của các hộ 7, 8, 9, 10 và 13 và một phần đất của hộ 15, 18 trước đây bao gồm khu vực quận V và quận VIII hiện tại.

Địa phương quận IV lúc đó là địa phận của quận IV Cảnh sát. Ranh giới được xác định như sau :

Ranh giới phía Nam Đô Thành Saigon - Chợ Lớn - Rạch-Ông Lớn - bờ phía Nam kinh đôi - đường Khai Định - Công trường Khai-Định - Đại lộ Hui-Bon-Hoa - Đường Đại tướng Lizé. Ranh giới quận III tứ kinh Bạc Ngạn - bến Dương Công Trưng - Bến Phước-Kiến - Đường Võ Di Nguy - bến Lý Thái Tổ - Đường La passerelle - Cầu Cần-Giוע - Đường Quốc lộ số 5 - Ranh giới Đô-Thành.

Theo Nghị-định số 803 Ceb/MI ngày 27.12.1952 Quận IV được đặt dưới quyền quản trị của Hội đồng hành Quận gồm 5 Ủy viên do dân bầu có thêm quyền về hành chính, cảnh sát, tư pháp...

c) Đến năm 1954 do Du số 11 ngày 30.5.1954.-

Quận đặt dưới sự quản trị của Trưởng quận, do 5 Nghị viên Đô-Thành trong quận bầu lên và thuộc quyền điều khiển của Phó Đô trưởng Chợ-Lớn.

d) Nghị định số 471/HC/NV ngày 19.7.1955.-

Theo Nghị định này, Đô-Thành lại được sửa đổi đề nghị của Ủy ban phân chia Đô-Thành, quận, phường, khóm. Quận IV được đổi thành quận V, cùng lúc Đô Thành được chính thức chia làm 8 quận do Nghị định số 110-NV/NĐ ngày 27.3.59.

Ranh giới quận V lúc ấy bao gồm các quận sau :

- Đại lộ Cộng-Hòa - Đường Lý-Thái-Tổ - Đường đá đỏ
quận sự đến Kinh Bao-Ngạn - Đường quận sự dọc kinh Bao Ngạn
Ranh làng Phú-Thọ-Hòa - Kinh Bao-Ngạn - Đường Trang-Tử -
Đường Ngô Nhân Tĩnh - Kinh Tàu Hủ - Rạch Bến Nghé.

Diện tích quận V trong thời gian này độ 767 mẫu 3 sào 1 cao.

e) Sau khi Đô Thành được phân chia thành 9 quận, quận V vẫn giữ nguyên ranh giới và diện tích, số phường là 10.

f) Hiện nay, sau khi Đô-Thành được chia thành 11 quận quận V bị mất đi một phần khá lớn đất đai, quận chỉ còn 7 phường là :

- Phường Hồng-Bàng	- Phường Chợ-Quán
- Phường Khổng-Tử	- Phường Đồng-Khánh
- Phường Trang-Tử	- Phường Nguyễn-Huỳnh-Đức
- Phường An-Đông	

Ranh giới của mỗi phường như sau :

1.- Phường Hồng-Bàng.-

Đường Triệu-Đà - Đường Nguyễn-Trái - Đại-lộ Tổng Đốc-Phường - Đường Thuận-Kiều - Đại lộ Trần-Hoàng-Quân.

2.- Phường Khổng-Tử.-

Đường Nguyễn-Trái - Đường Ngô-Quyền - Bến Lê-Quang Liêm - Đường Mạc-Cửu - Đại lộ Tổng-Đốc-Phường.

3.- Phường Trang-Tử.-

Đại-lộ Thuận-Kiều - Đường Nguyễn-Trái - Bến Dương Công-Trùng - Đại lộ Trần-Hoàng-Quân.

4.- Phường Đông-Khánh.-

Đường Nguyễn-Trái - Đại lộ Tổng-Đốc-Phường - Đường Mạc-Cửu - Bến Lê-Quang-Liêm - Đường Ngô-Nhân-Tĩnh - Đường Trang-Tử và Bến Dương-Công-Trùng.

5.- Phường An-Đông.-

Đại lộ Trần-Hoàng-Quân - Đường Sư-Vạn-Hạnh - Đại lộ Nguyễn-Hoàng - Đường An-Bình - Bến Hàm-Tử - Đường Ngô Nhân Tĩnh - Đường Triệu-Đà.

6.- Phường Chợ Quán.-

Đại lộ Hùng-Vương - Đại lộ Công-Hòa - Bến Hàm-Tử - Đường Huỳnh-Mãn-Đạt - Đường Trần-Nhân-Tôn.

7.- Phường Nguyễn-Huỳnh-Đức.-

Đại lộ Nguyễn-Hoàng - Đường Sư Vạn-Hạnh - Đường Trần-Nhân-Tôn - Đường Huỳnh-Mãn-Đạt - Bến Hàm-Tử - Đường An-Bình.

II.- VỊ TRÍ ĐỊA GIỚI DIỆN TÍCH.

A.- VỊ TRÍ.

Quận V nằm giữa Trung tâm Đô thành, trước đây quận V cũng là một quận trung ương của Chợ-lớn. Hiện nay quận V được coi là một quận lớn và giàu nhất thủ đô.

B.- ĐỊA GIỚI.

Bắc giáp quận 10 và 11

Tây giáp quận 6.

Nam giáp quận 8.

Đông giáp quận 2.

Ranh giới bao bọc bởi các đường :

Đại lộ Trần-Hoàng-Quân - Đại lộ Hùng-Vương - Cộng Hòa - Rạch Bến Nghé - Đường Ngô-Nhân-Tĩnh - Đường Trang-Tử Bền Dương-Công-Trùng.

C.- DIỆN TÍCH.

1.- Toàn quận :

330 mẫu 28 sào 61 cao.

2.- Gác phường :

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| - Khổng-Tử | 33 mẫu 08 sào 01 cao. |
| - Đồng-Khánh | 38 mẫu |
| - Trang-Tử | 37 mẫu 85 sào 48 cao. |
| - Hồng-Bàng | 46 mẫu 39 sào. |
| - An-Đông | 53 mẫu 79 sào 80 cao. |
| - Chợ-Quán | 87 mẫu 79 sào 32 cao. |
| - Nguyễn-Huỳnh Đức | 33 mẫu 40 sào. |

D.- ĐƯỜNG GIAO THÔNG.-

1.- Đường thủy.-

Có Rạch Bến-Nghé và Kinh Tàu-Hủ nối liền với sông Saigon, do đó đường thủy rất thuận tiện.

2.- Nhưng thuận tiện nhất là đường bộ vì nằm ngay trên trục lưu thông từ các tỉnh về và nhất là có bến xe về các tỉnh Tiền-Giang và Hậu-Giang tọa lạc trong quận càng làm cho việc lưu thông bằng đường bộ thuận tiện hơn.

Vị trí đường giao thông đã góp một phần lớn vào sự tiến triển thương mại và kỹ nghệ tại quận V.



CHƯƠNG THỨ NHẤT

TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH QUẬN V

ĐOẠN NHẤT

TỔ CHỨC TÒA HÀNH CHÍNH QUẬN V

Tổ chức tòa Hành chính quận V tương tự như các quận khác tại Đô-Thành.

Đứng đầu quận là Quận trưởng ; kế là Phó Quận Trưởng rồi đến Trưởng phòng và các ban. Ngoài ra còn có Hội đồng Bình định Phát-triển và các Ủy-ban (xem sơ đồ).

Mục I

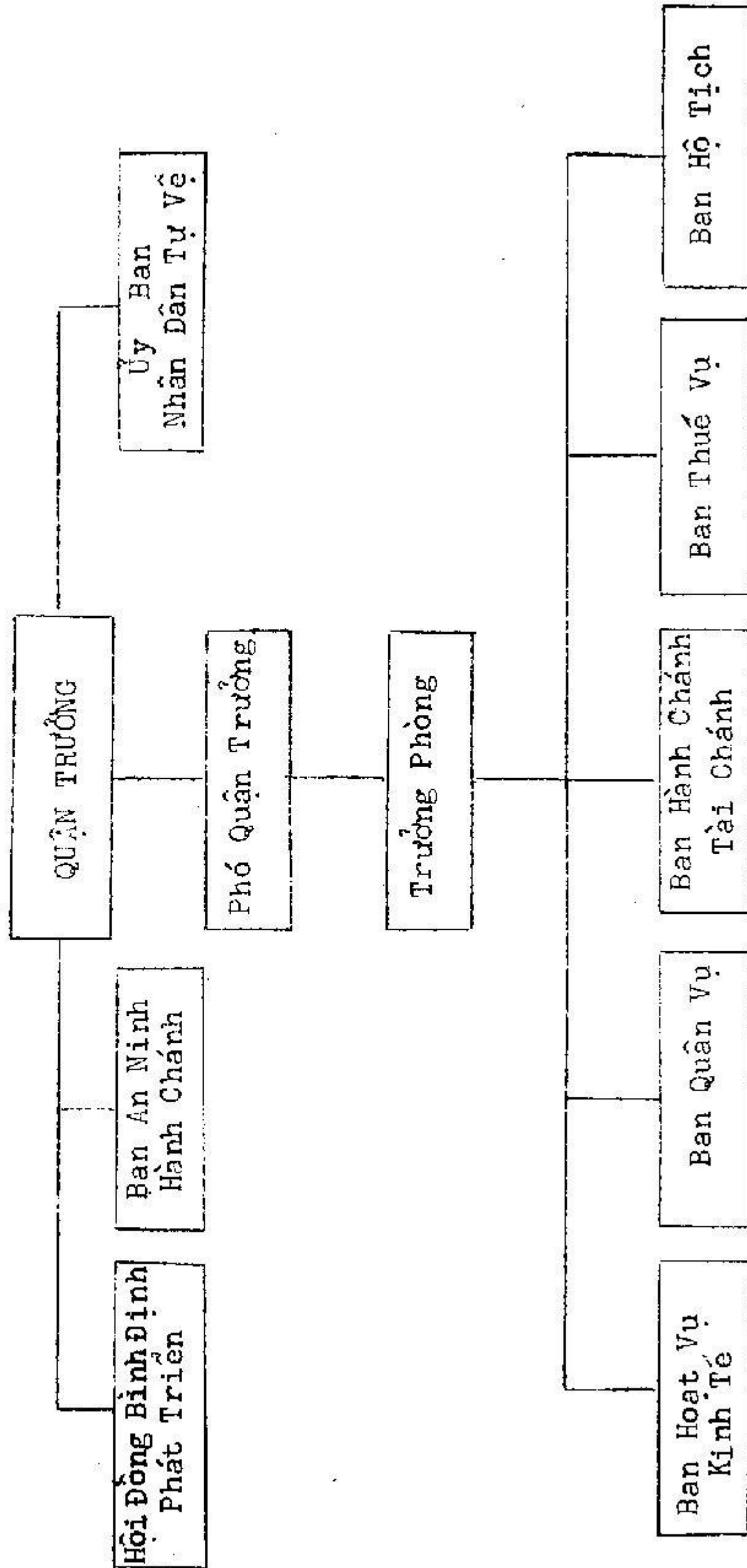
Q U Ậ N - T R U Ờ N G

Với Sắc lệnh số 74-TTP ngày 23.3.1959 danh từ Quận trưởng đã thay thế danh từ Trưởng Quận mà Dự 11 ngày 30.5.54 cùng với sự đổi danh này, Quận-trưởng không còn là viên chức dân cử mà là công cử.

I.- QUY-CHẾ QUẬN-TRƯỞNG.-

Quận-Trưởng nhẹ về trách nhiệm an ninh và trật tự công cộng, nhiệm vụ này do Ty Cảnh sát đảm trách. Trên nguyên tắc, các Quận trưởng thi hành nhiệm vụ với sự cộng tác của Cảnh-sát Trưởng quận liên hệ, tuy nhiên từ khi Nha Cảnh sát Quốc gia Đô-Thành trực thuộc Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia thì hầu như hai cơ quan hoạt động riêng biệt.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TÒA HÀNH CHÍNH QUẬN V



Quận trưởng hành sử các quyền ấn định bởi lệnh số 74/TTP ngày 23.3.1959, Sắc lệnh số 47/SL/NV ngày 18.3.1966 và Sắc lệnh số 52. SL/NV ngày 18.3.1960.

Theo Sắc lệnh 74/TTP Quận Trưởng Đô Thành hiện nay là công chức do Tổng Thống bổ nhiệm bằng một Nghị định nhưng sau cách mạng 1.11.1963 việc bổ nhiệm được giao cho Thủ Tướng.

Và Nghị định ngày 17.1.1964 của Thủ Tướng lại ủy quyền ấy cho Tổng Trưởng Nội-Vụ, Thông tư số 1-a ngày 1.3.1968 của Tổng Thống Việt-Nam Cộng Hòa lại dành quyền đề nghị Quận-Trưởng cho Đô-Trưởng.

Quận-Trưởng Đô-Thành hưởng lương và phụ cấp như một Quận-Trưởng tại tỉnh, do Ngân sách Đô-Thành đài thọ.

II.- QUYỀN HẠN CỦA QUẬN TRƯỞNG.-

Quận-Trưởng là đại diện Đô-Trưởng, hành sự dưới quyền kiểm soát của Đô-Trưởng và Phó Đô-Trưởng (chức vụ này nay không còn). Quận-Trưởng không có quyền lập quy. Trong phạm vi thẩm quyền, Quận Trưởng có nhiệm vụ áp dụng luật lệ và thi hành các chức chương do Đô Trưởng ủy nhiệm.

Để thi hành những chức chương trên, Quận-Trưởng Đô-Thành có nhiều quyền hạn như :

- Thi thực chữ ký trên các tư thư, chứng thư, kể cả các văn kiện thuộc về tông chi và nhượng động sản hay bất động sản.

- Thi thực bản sao, cấp giấy hạnh kiểm, cư ngụ căn cước hay các giấy tờ khác do luật lệ riêng ấn định.

- Quận Trưởng có quyền cấp giấy phép cho tư nhân nhóm họp trong dịp quan, hôn, tang, tế, giấy phép cho các tổ chức tôn giáo nhóm họp hành lễ.

- Dưới quyền kiểm soát của Biện lý, các Quận Trưởng lãnh chức hộ lại trong địa hạt quận. Nếu vì một lý do nào Quận-Trưởng không thể giữ nhiệm vụ này, thì một viên chức được cử đích danh bằng Nghị định của Tổng-Trưởng Nội Vụ, chiếu đề nghị của Đô-Trưởng.

- Ngoài ra, Quận Trưởng còn có tư cách tư pháp cảnh lại. Mặt khác cùng với thời gian, dần dần một số công việc hành chánh trước kia do Tòa Đô-Chánh trực tiếp giải quyết như các vấn đề về quân vụ, vệ sinh... cũng như một số công việc trước do Cảnh sát phụ trách như : điều tra kinh tế, chứng chỉ sống chung đều được trao cho Quận Trưởng.

Như vậy nhiệm vụ của Quận Trưởng rất nặng nề nhất là từ lúc có phong trào nhân dân tự vệ. Quận Trưởng còn là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tự vệ quận tổ chức, kiểm soát, đôn đốc công việc này, một công việc mà hiện nay chính phủ coi như là một quốc sách.

Để giảm bớt phần nào công việc cho Quận Trưởng hai thông thư số 5915 - BNV/VP ngày 3.9.1962 và 5716B/BNV/NC/8 ngày 11.10.1962 đã quy định sự ủy-quyền của Quận-Trưởng cho Phó Quận-Trưởng về :

- Hành chánh.
- Kinh tế.
- Xã hội.
- Tài chánh thuế vụ
- An ninh tổng quát.

Mục II

PHÓ QUẬN TRƯỞNG

Sau Quận-Trưởng là Phó Quận-Trưởng, phụ tá Quận Trưởng trong việc điều hành công việc trong quận.

Chức vụ Phó Quận-Trưởng quy định do Nghị định số 405-BNV/NV ngày 5.8.1963. Phó Quận-Trưởng được ủy quyền phụ trách các công việc sau :

A.- VỀ HÀNH CHÁNH.-

- Phụ trách về chứng chỉ Hoa-kiều nhập Việt-tịch (mẫu số 5).
- Kiểm nhận phim chiếu bóng.
- Phụ trách cấp giấy phép hát, phụ diễn ca nhạc, ảo thuật.
- Giấy phép nghỉ của nhân viên sau khi Quận-Trưởng chấp thuận.
- Phụ trách sổ khám sức khỏe của nhân viên.
- Lập vi bằng giao sổ hưu bổng.

B.- VỀ KẾ TOÁN.-

Phó Quận có nhiệm vụ :

- Kiểm nhận bảng chiết tính tiền xê dịch của Bác sĩ khám tử thi.
- Ký các giấy tờ kế toán liên hệ đến lệ phí :
 - + Các giấy tờ phạt về hành chánh.
 - + Các sửa chữa tiểu quy mô.
 - + Giữ các tang vật.
 - + Ký nghiêm chứng.
 - + Cò thuế Đô Thành - Con niêm trước bạ.
- Biên lại thuế sửa chữa tiểu-qui-mô, thuế kho tang vật, tiền phạt hành chánh và các kiến-trúc bất hợp pháp.
- Chứng nhận trên hóa đơn.

C.- VỀ KINH TẾ.-

- Kiểm nhận tờ khai lúa gạo.
- Kiểm nhận tờ khai tiểu công nghệ.
- Kiểm nhận tờ khai chuyên chở nước mắm.

D.- VỀ HỘ TỊCH.-

- Chủ văn thư hộ tịch gửi đi các nơi.
- Tài liệu thống kê hộ tịch.
- Các trích lục khai sinh.

E.- VỀ VỆ SINH, KIẾN TRÚC.-

- Ra các lệnh và thi hành lệnh về các công tác vệ sinh công cộng.
- Cấp giấy phép sửa chữa tiêu quy mô sau khi được Quận trưởng chấp thuận.

F.- LINH TINH.-

- Phó Quận trưởng có quyền ký các giấy tờ linh tinh không có tính cách quyết định.

Trong trường hợp Quận trưởng vắng mặt, Phó Quận Trưởng sẽ thay thế điều hành mọi công việc trong tòa Hành chánh.

Mục 111

TRƯỞNG PHÒNG - TRƯỞNG BAN

I.- TRƯỞNG PHÒNG.-

Trưởng phòng là nhân vật thứ hai phụ tá Quận Trưởng Trước năm 1963, Trưởng phòng là người duy nhất phụ tá Quận trưởng điều hành guồng máy hành chánh trong Quận.

Trưởng phòng được ủy nhiệm phụ trách công tác sau.

A.- VỀ HÀNH CHÁNH.-

- Thi nhận các bản sao
- Thi thực chữ ký
- Thi thực tổng chi
- Kiểm nhận sổ tiệm cầm đồ bình dân.

B.- VỀ QUÂN VỤ.-

- Lược giải cá nhân
- Biên nhận lược giải cá nhân.
- Biên nhận tờ khai văn bằng và địa chỉ.
- Biên nhận tổng đợt lệnh gọi nhập ngũ.
- Phiếu thay đổi cư trú quân nhân trừ bị tại gia.

C.- VỀ HỘ TỊCH.-

Trích lục các giấy tờ hộ tịch như :

- + Khai sinh
- + Khai tử
- + Hôn thú.

D.- LINH TINH.-

- Gửi các thơ mời
- Ký các giấy tờ linh tinh không có tính cách quyết định.

Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Quận Trưởng sẽ ký thế các giấy tờ kể trên.

II.- TRƯỞNG PHÒNG SẼ TRÔNG COI CÁC BAN SAU :

1.- Ban Hành chánh Tài chánh.-

- Quản trị nhân viên phục vụ tại quận và các phòng khám trực thuộc.
- Giao tế nhân sự
- Cung cấp các loại giấy tờ hành chánh thị thực chữ ký bản sao chứng chỉ các loại.
- Các vấn đề bầu cử.
- Kiểm tra dân số.

- Tài liệu địa phương chí.
- Công văn và ngân khố.
- Dự trù ngân sách quận.
- Lập bảng kê lương và phát lương nhân viên quận và phường khóm.
- Lập hồ sơ chứng minh các quỹ ứng trước.
- Biểu kê vật liệu quận và phường khóm.
- Niêm thuế quận và phường tiêu thụ.

2.- Ban Quân Vụ.-

Ban này phụ trách các vấn đề sau :

- Các vấn đề quân vụ.
- Lược giải cá nhân.
- Nhận khai văn bằng và địa chỉ.
- Phế binh quân nhân trừ bị tại gia.
- Tổng đạt lệnh gọi nhập ngũ tái ngũ.
- Chuyển giao sổ lưu bông quân nhân.
- Kiểm thị giấy phép nghỉ của quân nhân có địa chỉ trong quận.

3.- Ban Hộ tịch.-

Phần hành của ban này như sau :

- Cấp giấy tờ hộ tịch các loại : khai sinh, khai tử hôn thú.
- Nhận khai và ghi vào bộ số hộ tịch.
- Cấp giấy phép chôn cất huyết mã.

4.- Ban Hoạt vụ Kinh tế.-

Có nhiệm vụ sau :

- Kiểm soát kiến trúc sửa chữa nhà cửa.
- Kiểm nhận tờ khai tiêu công nghệ loại A và điều tra các cơ sở xếp hạng.
- Kiểm soát vệ sinh công cộng (đường sá, rác rến, quán ăn, xí nghiệp).
- Kiểm soát và điều tra kinh tế.

5.- Ban Thuế vụ.-

Mới thành lập tại quận và chỉ đảm nhiệm công việc hành thu các sắc thuế tạp thu. Trong tương lai ban này sẽ được nâng lên thành một phòng, do một Chủ sự đứng đầu và sẽ phụ trách thêm về thuế thổ trạch.

III.- CÁCH TỔ CHỨC PHÒNG BAN TRONG TƯƠNG LAI.-

Theo Chỉ thị số 396/HC/HC ngày 8.3.1971 của Đô Trưởng Saigon, việc tổ chức văn phòng quận sẽ thực hiện như sau :

Tòa Hành chánh Quận có hai phòng, mỗi phòng do một chủ sự điều khiển.

A.- PHÒNG HÀNH CHÁNH.-

- 1.- Ban Hành chánh
- 2.- Ban Quận vụ
- 3.- Ban Hộ tịch
- 4.- Ban Tài chánh.

B.- PHÒNG HOẠT VỤ.-

- 1.- Ban Vệ sinh và kinh tế.
- 2.- Ban Phát triển Tự túc
- 3.- Ban Nhân dân Tự vệ.

Nhiệm vụ các ban Hành chánh, Quân vụ, Hộ tịch, Tài chánh thuộc phòng Hành chánh vẫn như cũ. Riêng nhiệm vụ của Ban Thuế vụ hiện nay nhập vào Ban Tài chánh.

Phần nhiệm vụ của phòng hoạt vụ, trong đó nhiệm vụ của Ban Phát triển tự túc là nhiệm vụ của Hội đồng Bình Định phát triển cũ. Nhiệm vụ của Ban Vệ sinh kinh tế là phần vụ của Ban Hoạt vụ Kinh tế cũ.

Ngoài ra theo tinh thần chỉ thị trên Ủy ban An ninh Hành chánh. Quận là một tổ chức đặc biệt có một hệ thống riêng với Trung ương nên để ban này đứng riêng.

Mục IV

CÁC HỘI ĐỒNG VÀ ỦY BAN TRỰC THUỘC

I.- HỘI ĐỒNG BÌNH ĐỊNH PHÁT TRIỂN.-

1.- Thành phần :

- Quận trưởng
- Phó Quận trưởng
- Tham mưu Trưởng Đặc khu
- Chỉ huy Trưởng Nhân dân Tự vệ Quận
- Đại diện Ty Cảnh sát
- Trưởng phòng Thông tin.
- Các Trưởng chi tại Quận

2.- Nhiệm vụ

- Đôn đốc và kiểm soát việc thi hành các dự án phát triển Cộng đồng.
- Báo cáo định kỳ các công tác đã thực hiện.
- Lập hồ sơ chứng minh chỉ tiêu Quý liên hệ.

II.- BAN AN NINH - HÀNH CHÍNH.-

Đảm nhiệm về an ninh trật tự trong và ngoài công sở hành chính về :

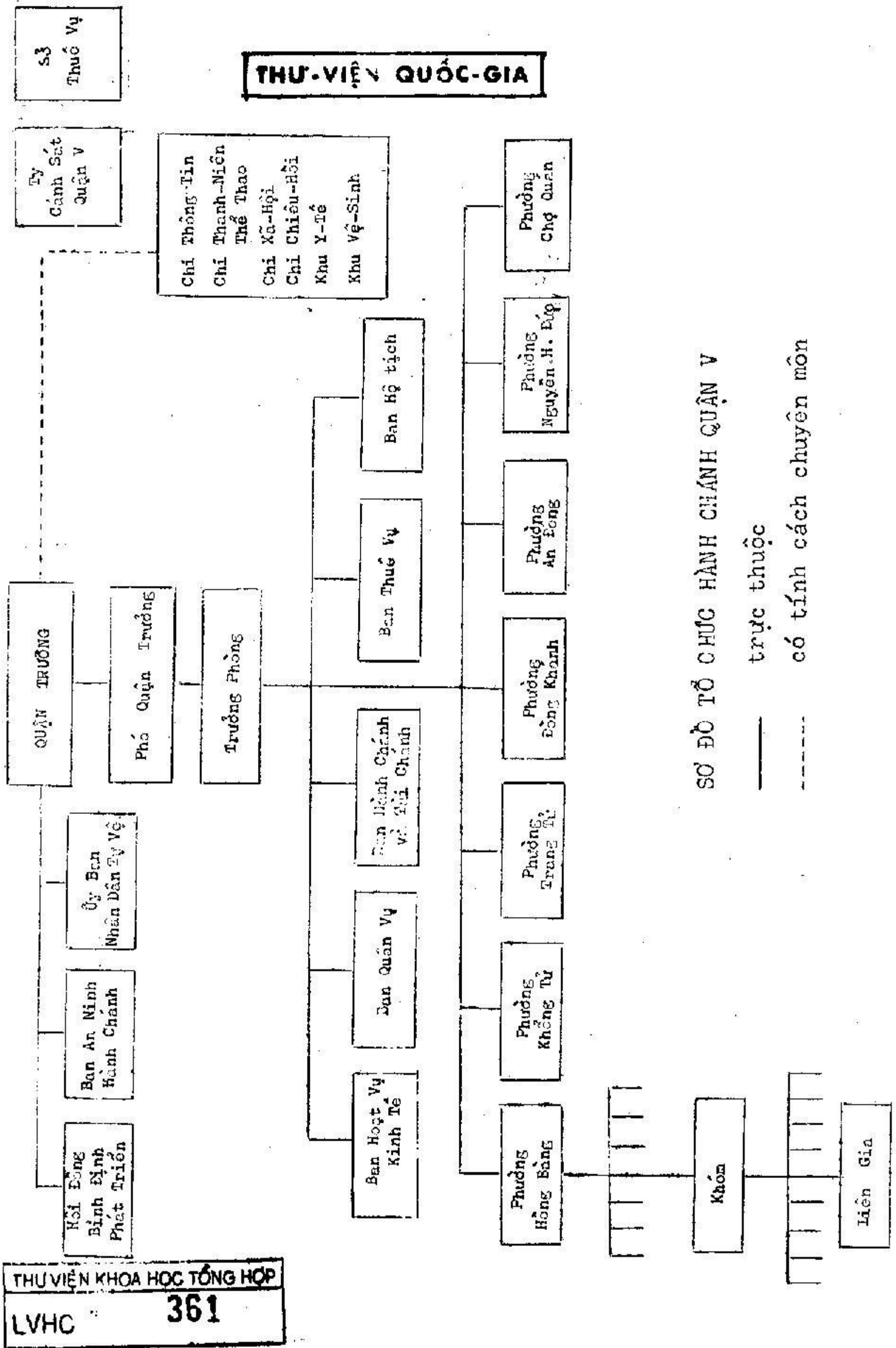
- An ninh cho nhân viên.
- An ninh vật liệu.
- An ninh hồ sơ.
- An ninh về hồ sơ.

IV.- ỦY BAN NHÂN DÂN TỰ VỆ.-

Vấn đề nhân dân tự vệ hiện nay được coi như là một quốc sách của chính phủ, nhằm vào việc tạo cơ hội và bắt buộc dân chúng đóng góp trực tiếp vào việc chống Cộng. Năm trong khuôn khổ đó Ủy ban Nhân dân Tự vệ tại Quận sẽ phụ trách :

- Tổ chức đoàn ngũ hóa nhân dân tự vệ
- Huấn luyện và võ trang nhân dân tự vệ.

Tóm lại các Hội đồng, ban sẽ phụ giúp Quận Trưởng trong việc bảo vệ an ninh trật tự cho Quận cùng với việc phát triển Quận theo nhu cầu đòi hỏi.



THU VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC : 361

- 19 -

ĐOẠN HAI

CÁC PHÂN HẠT HÀNH CHÁNH : PHƯỜNG,

KHÓM, LIÊN GIA

Hiện nay theo cách phân chia hành chính, Quận chia thành phường, phường chia thành nhóm, nhóm chia thành nhiều liên gia, mỗi liên gia gồm nhiều nóc gia.

Quận V có :

7 phường :

- Phường Hồng-Bàng
- Phường Khổng-Tử
- Phường Trưng-Tử
- Phường Đồng-Khánh
- Phường An-Đông
- Phường Nguyễn-Huỳnh-Đức
- Phường Chợ Quán

122 nhóm

1.929 liên gia.

29.902 nóc gia.

Mục 1

P H Ư Ờ N G

Căn bản tổ chức phường hiện nay vẫn là Nghị định số 504-BNV/HC/NĐ ngày 22.4.1959 được sửa đổi bởi Nghị định số 1.434/BNV/HC/NĐ ngày 31.10.1960 và Nghị định số 371/BNV/NĐ ngày 19.6.1961.

Phường Trưởng.

Đứng đầu mỗi phường là Phường trưởng do Nghị định của Đô Trưởng bổ nhiệm chiếu đề nghị của Quận trưởng. Muốn

được bổ nhiệm Phường Trưởng phải hội đủ những điều kiện sau :

- Ít nhất 30 tuổi và không quá 60 tuổi.
- Có đủ sức khỏe.
- Có bằng Tiểu học
- Không can án tiết và có hạnh kiểm tốt.
- Cư ngụ tại Phường liên hệ trong một thời gian ít nhất là 2 năm. Tuy nhiên theo Nghị định số 371/BNV/HC/NĐ sẽ được giảm nếu có đứng tên trong bộ thuế hoặc công chức có 6 năm công vụ.

Nếu trong phường không có ứng cử viên, có thể bầu nhận ở phường kế cận nhưng sau khi được bổ nhiệm phải đến cư ngụ tại phường. Ngoài ra Đô-Trưởng có thể cử một công chức giữ chức Phường trưởng.

1.- Nhiệm vụ của Phường trưởng.-

- Liên lạc giữa dân chúng và tòa Đô Chánh
- Thông báo các chỉ thị nhận được.
- Kiểm tra dân số.
- Báo cáo về phương diện an ninh và trật tự
- Công tác trong các công cuộc xã hội, cải tiến dân sinh, tổ chức thanh niên.

Phường trưởng trực thuộc Quận Trưởng và chịu sự kiểm soát của viên chức này, chỉ có thể liên lạc với cơ quan khác qua Quận Trưởng. Phường Trưởng có thể bị bãi chức do một Nghị định của Đô Trưởng chiếu đề nghị Quận Trưởng.

Phường Trưởng không được hưởng quy chế công chức (trừ trường hợp đương sự là công chức) mà chỉ được hưởng một nguyệt bổng khoán và một phụ cấp văn phòng phẩm do Đô-Trưởng quyết định.

2.- Quyền hạn của Phường Trưởng.

Theo điều 6 Nghị định số 504/BNV/HC/NĐ thì Phường Trưởng có những quyền sau :

- Chứng chỉ chỗ ở.
- Chứng chỉ hạnh kiểm.
- Chứng chỉ sống chung
- Chứng chỉ còn sống
- Chứng chỉ gia cảnh, độc thân, tổ phụ.
- Chứng chỉ chưa tái giá.
- Chứng chỉ thất nghiệp.
- Chứng chỉ nghèo khổ
- Chứng chỉ không phải là công tư chức.
- Chứng chỉ tờ khai gia tư để xin học bổng.
- Thị nhận chữ ký các gia chủ bảo đảm cho người vô nộ trong gia đình.
- Kiểm nhận tờ khai mặt giấy cầm đồ.
- Giấy phép hội họp về quan hôn tang tế.

Ngoài ra theo quyết định của Quận Trưởng, Phường Trưởng còn là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tự vệ Phường.

Theo Nghị định số 504/BNV/HC/NĐ Phường Trưởng có quyền đặt văn phòng tại tư gia mình. Tuy nhiên hiện nay văn phòng Phường Trưởng tại quận V không còn đặt tại tư gia nữa mà có trụ sở riêng biệt.

Ngoài Phường Trưởng các nhân viên khác gồm có :

- * Một Cảnh sát viên được biệt phái giữ gìn an ninh trật tự trong phường.
- * Một tùy thái để chuyển công văn và phụ tá Phường Trưởng trong văn phòng.

Kể từ ngày 5.7.1968, theo văn thư số 1.185/HC/HC. Đô Trưởng đã thỏa thuận cho Quận-Trưởng ủy quyền cho Phường Trưởng được ký một số giấy tờ để giải tỏa một phần công vụ

cho các tòa hành chánh Quận. Từ đó sinh hoạt của phường càng ngày càng nhiều và quan trọng thêm. Phường đã thực sự bước vào vai trò một phần hạt hành chánh đúng nghĩa.

Để gia tăng hiệu năng của Phường Trưởng theo Văn thư số 674/217 ngày 20.9.1968 lương của Phường Trưởng được đề nghị tăng lên 7.500\$ và đặt hai thơ ký tại Văn phòng mỗi người lãnh lương hàng tháng là 4.500\$.

Mục II

KHÓM VÀ LIÊN GIA

I.- KHÓM.-

Mỗi phường lại phân thành nhiều nhóm :

- Phường Hồng Bàng	có	9	nhóm
- Phường Khổng Tử	có	10	nhóm
- Phường Trưng Tử	có	15	nhóm
- Phường Đồng Khánh	có	21	nhóm
- Phường An Đông	có	24	nhóm
- Phường N. Huỳnh Đức	có	17	nhóm
- Phường Chợ Quán	có	26	nhóm

Cộng : 122 nhóm

Mỗi nhóm có một nhóm trưởng đứng đầu do các Liên gia trưởng bầu lên.

Nhóm trưởng không được hưởng quy chế công chức, tuy nhiên có thể kiêm nhiệm chức cán bộ Thông tin nhóm.

- * Nhóm trưởng được hưởng chi phí văn phòng phẩm...
- * Và số lương khoán về chức vụ thông tin nhóm...

Nhiệm vụ của Nhóm trưởng.-

Nhóm trưởng đảm nhiệm những công việc sau :

- Liên lạc giữa các liên gia và phường.
- Thảo luận góp ý kiến với các liên gia và thúc đẩy các liên gia hoạt động.
- Báo cáo thường xuyên tình hình sinh hoạt các liên gia và dân chúng trong xóm.
- Góp ý kiến với Phường trưởng về các cuộc điều tra hành chánh và các chương trình cải tiến dân sinh.

II.- LIÊN GIA.-

Quận V có tất cả 1.929 liên gia, 29.902 nóc gia bao gồm 215.367 người. Mỗi liên gia gồm từ 5 đến 20 nóc gia.

Đứng đầu mỗi liên gia là một Liên gia trưởng do các liên gia bầu lên và không được hưởng một khoản thù lao nào.

Nhiệm vụ của Liên gia trưởng :

- Giúp đỡ các gia đình cư ngụ trong liên gia về các vấn đề hành chánh.
- Động viên tinh thành các gia đình tham gia, các ban cứu hỏa, tham gia các công tác phát triển cộng đồng.
- Đôn đốc các gia đình giữ vệ sinh công cộng.
- Phát biểu các thắc mắc của dân chúng và giải đáp các thắc mắc của dân chúng.
- Phổ biến các tin tức cho đồng bào.
- Hòa giải các cuộc tranh chấp nhỏ.
- Kiểm nhận các tờ khai gia đình chúng nhận các tờ khai di chuyển.

ĐOẠN BA

CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN

Là các cơ quan điều khiển và kiểm soát theo hệ thống dọc thuộc về các bộ và Sở chuyên môn trong Đô thành. Quận trưởng chỉ có quyền điều động và kiểm soát theo hệ thống ngang.

I.- PHÒNG THÔNG TIN.-

Đặt tại Tòa Hành chánh Quận V giữ nhiệm vụ sau :

- Đảm trách các công tác thông tin tuyên truyền nhằm phổ biến chính sách của chính phủ và phản công tuyên truyền của đối phương.
- Thu lượm dư luận quần chúng và các tin tức liên quan đến chính trị an ninh.
- Điều khiển các cán bộ thông tin phòng khóm.
- Tích cực tham gia công tác tâm lý chiến trong Ủy ban Nhân dân Tự vệ.

II.- CHI THANH NIÊN VÀ THỂ THAO.-

Đặt tại Tòa Hành chánh Quận V :

- Hoạt động về thể thao, thể dục liên lạc thường xuyên để hỗ trợ tinh thần và giúp đỡ phương tiện cho các phong trào hội đoàn thể thao.
- Thực hiện các kế hoạch thể dục thể thao của thanh niên Đô thành.
- Đôn đốc thực hiện các mục tiêu trong việc tổ chức Nhân dân Tự vệ.
- Đảm trách chức Tổng thư ký trong Ủy ban Thường vụ của Ủy ban Nhân dân Tự vệ quận.

III.- CHI XÃ HỘI (Tại Tòa Hành chánh Quận V)

- Cứu trợ nạn nhân hỏa hoạn và nạn nhân chiến cuộc các bản nhân.
- Thực hiện công tác cải tiến dân sinh của chính phủ, giúp đỡ phương tiện trong các phong trào phát triển cộng đồng để cải thiện xã hội.
- Trông nom các cơ sở xã hội trong quận (quán cơm, ký nhi viện).
- Cứu trợ các nạn nhân chiến cuộc.

IV.- CHI CHIÊU HỒI (Đặt tại Tòa Hành chánh Quận V)

Trong giai đoạn hiện tại các ty, các chi Chiêu hồi giữ phần quan trọng trong địa hạt chính trị, giúp chính phủ lôi kéo các phần tử bên kia chiến tuyến trở về : trong khuôn khổ đó Chi Chiêu hồi Quận V phụ trách :

- Phổ biến chính sách chiêu hồi của chính phủ qua các buổi thuyết trình phát truyền đơn bích chương biểu ngữ.
- Điều khiển đoàn công tác võ trang tuyên truyền.
- Móc nối để khuyến dụ hồi chánh.
- Tiếp đón các hồi chánh viên và theo dõi các hồi chánh viên hoàn cư cư ngụ tại quận.
- Thâu thập các tin tức liên quan đến an ninh chính trị.
- Điều tra lý lịch gia đình và quá khứ của hồi chánh viên.

V.- KHU Y-TẾ (Số 211-Hồng-Bàng).-

Khu này do một Bác sĩ làm Khu trưởng coi Y viện và các Chẩn y viện.

VI.- KHU VỆ SINH (Đường Tân-Hưng).-

Phụ trách về vấn đề vệ sinh công cộng trong quận như : hốt rác, khai thông cống rãnh...

ĐOẠN BỐN

CÁC CƠ QUAN CÓ TÍNH CÁCH BIỆT LẬP

I.- TY CẢNH SÁT QUỐC GIA QUẬN V (359 Đại lộ Đồng Khánh)

Ty Cảnh sát Quận V trực thuộc Nhà Cảnh Sát Đô-Thành và Nhà này nằm trong cơ cấu của Tổng Nhà Cảnh Sát Quốc Gia.

Quận Trưởng giữ quyền phối hợp và điều động và kiểm soát Ty Cảnh Sát này. Theo tinh thần sắc lệnh số 176 SLNV ngày 26.12.1968 tương quan giữa Quận Trưởng và Ty Cảnh Sát rất chặt chẽ nhưng thực tế hai cơ quan này hoạt động gần như độc lập với nhau.

Nhiệm vụ của Ty theo tinh thần Sắc lệnh số 176 SLNV

- Kiểm soát xuất nhập cảnh cư trú, di trú của dân
- Điều tra và truy tầm thường tội.
- Điều tra và truy tầm tội phạm về chính trị và an ninh quốc gia.
- Duy trì trật tự điều hành nơi công cộng.
- Điều tra hành chánh kiểm soát các hoạt động có ảnh hưởng đến trật tự an ninh hoặc quyền lợi công cộng.
- Hành quân, tảo thanh diệt trừ khủng bố phá hoại.

Nhiệm vụ của Ty theo Nghị định số 156 BNV/HC/NĐ ngày 5.10.1968 :

- Bảo vệ duy trì an ninh trật tự công cộng, tiêu diệt hạ tầng cơ sở Cộng sản trong phạm vi quản hạt.

- Trưởng ty và Phó Trưởng ty hữu thế có tư cách tư pháp cảnh lại.

- Hàng ngày Ty Cảnh sát có nhiệm vụ tuần tiễu, hành quân lục xét, phục kích ngăn chặn địch xâm nhập Đô Thành, đặt lưới tình báo hoạt động an ninh chìm, bài trừ tệ đoan xã hội.

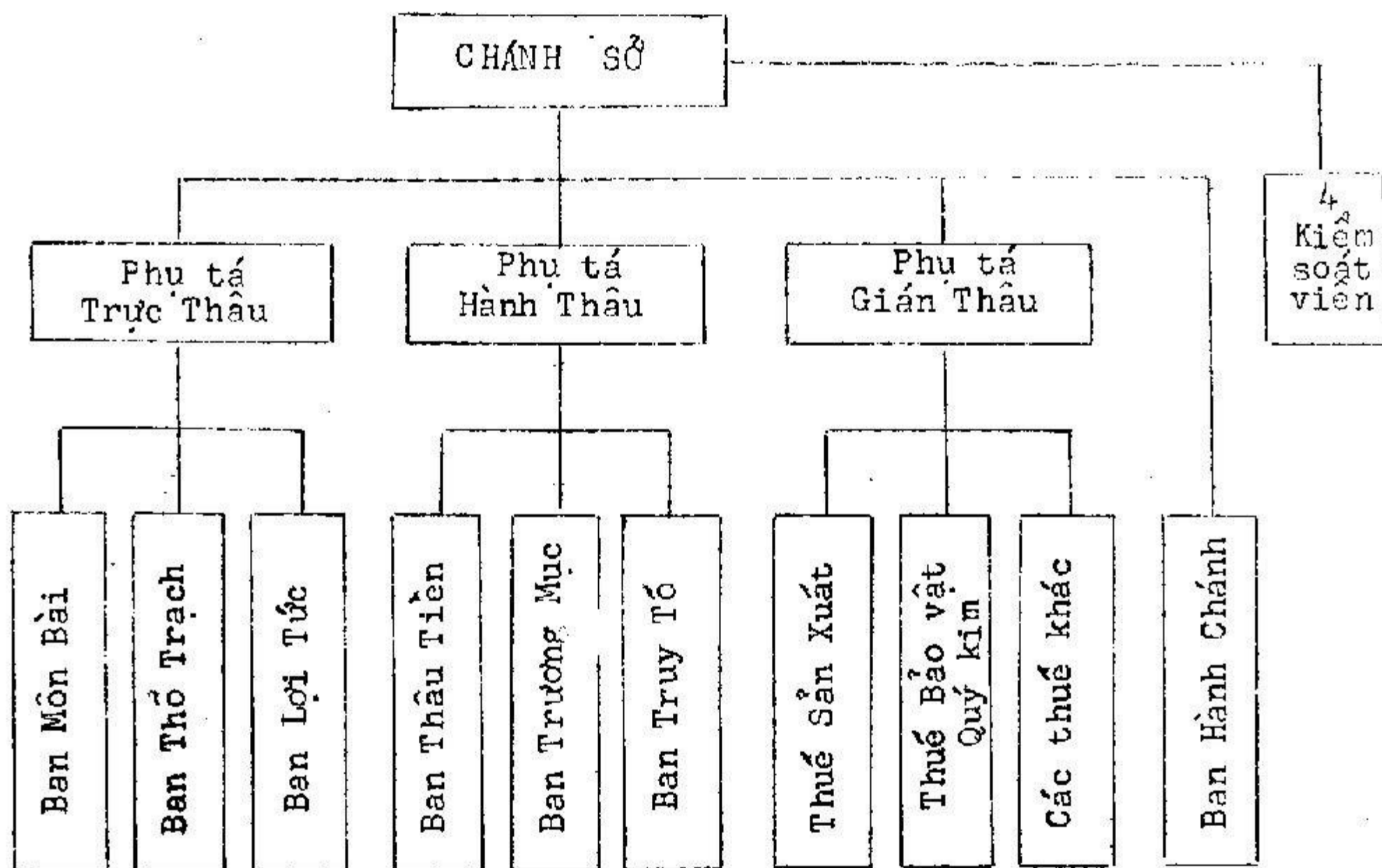
- Trợ giúp Quận trưởng trong các nhiệm vụ hành chánh như điều tra hành chánh, thi hành luật lệ vệ sinh trong quận áp dụng luật lệ xây cất chỉnh trang thủ đô, kiểm tra dân số.

- Mỗi khi Quận trưởng cần trưng dụng Cảnh sát để thu hành công tác luật định các Trưởng ty phải tuân lệnh.

II.- SỞ THUẾ VỤ QUẬN V (105 đường Phùng Hưng).-

Sở này trông coi về thuế vụ cả hai quận V và VIII

1.- Tổ chức Sở Thuế Vụ (đại cương như sau :)



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ THUẾ VỤ QUẬN V

- Tổng quát trên hết là Chánh Sở chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của sở.

- Ba phụ tá Trực thu, Hành thu và Gián thu giúp Chánh sở về phương diện lập bộ thuế, hành thu thuế trực thu và gián thu.

- Ban Hành chánh : phụ trách công văn đến và đi, hồ sơ, đánh máy, thống kê, thông đạt.

2.- Nhiệm vụ của Sở thuế Quận 8.

Sở Thuế vụ phụ trách việc lập bộ thuế và hành thu các sắc thuế như :

a) Thuế trực thu :

Gồm thuế môn bài, thổ trạch và lợi tức, mỗi loại do một ban phụ trách và các ban đặt dưới sự kiểm soát của Phụ tá trực thu.

b) Thuế gián thu :

Gồm thuế sản xuất, thuế bảo vật quý kim, thuế tiêu thụ dầu xăng, thuế tiêu thụ nước đá, thuế đặc biệt cao lầu tửu quán, thuế lưu hành xe tự động, thuế cho thuê phim chiếu bóng. Các thuế này đặt dưới sự kiểm soát của Phụ tá Gián thu.

c) Ngoài việc thu tiền thuế các loại, ban Trưởng mục có nhiệm vụ cập nhật hóa số thuế thiếu, và ban Truy tố sẽ giữ nhiệm vụ truy tố những người thiếu thuế quá kỳ hạn.

Ngoài nhân viên, ban kể trên Sở còn có 4 Kiểm soát viên được Chánh sở giao phó kiểm soát cả trực thu lẫn gián thu.

Với lối tổ chức chắc chắn, nhân viên khá đầy đủ (90 người). Sở thuế vụ Quận V đã hoàn thành được nhiệm vụ quá khó khăn của mình.

ĐOẠN NĂM

DÂN SỐ

Về dân số Quận V đặc biệt nhất trong các quận vì số người Việt gốc Hoa quá đông. Vì vậy nếp sinh hoạt của quận có những nét đặc thù của người Trung Hoa mà ở các quận khác không thể có được.

I.- THÀNH PHẦN.

1.- Người Việt-Nam.

Dân số cư ngụ tại quận V khoản 215.367 người trong 7 phường trong đó gần có : người Việt chánh tông, người Việt gốc Hoa, Việt gốc Chăm, Việt gốc Thượng... Nếu tính theo phần trăm trên tổng số :

Các nhóm	Số người	Số phần trăm
Tổng số	215.367	
- Việt chánh tông	101.170	46,9%
- Việt gốc Hoa	111.530	51,7%
- Việt gốc Miên	118	0,05%
- Việt gốc Chăm	115	0,06%
- Việt gốc Thượng	879	0,3%

Tổng quát, chỉ 2 phường Chợ Quán và Trang-Tử số người Việt chính tông cư ngụ hơn người Việt gốc Hoa còn các phường còn lại số người Việt gốc Hoa đều chiếm đa số và chính vì thế mà tại phường Chợ Quán còn mang tính chất Việt-Nam nhiều nhất.

2.- Ngoại kiều.-

Số ngoại kiều thường trú tại Quận V nhiều nhất là người Trung Hoa, kế đến là người Pháp và người Ấn Độ. Tổng số những ngoại kiều này khoản 0,7% tổng số thành phần như sau :

Tên quốc tịch	Số người
Thụy Sĩ	1
Pháp	247
Hoa Kỳ	21
Trung Hoa	1.006
Ấn Độ	128
Hội Quốc	11
Nhật Bản	3
Đại Hàn	10
Cao Miên	6
Phi Luật Tân	46
Thái Lan	13
Anh	15
Nhật	1
Đức	4
Lào	4
<hr/>	<hr/>
Cộng	1.515

Những người này cư ngụ đông nhất ở phường Nguyễn Huỳnh Đức với 219 người và ít nhất ở phường Hồng Bàng với 91 người.

II.- Nghề nghiệp.-

Nghề nghiệp chính của dân cư Quận V thương mại và kỹ nghệ. Số người Việt gốc Hoa nhiều nên sinh hoạt kinh tế

tại quận rất phồn thịnh. Ngoài ra còn có một số đông dân chúng sống nhờ các hoạt động kỹ nghệ và thương mại đó là giới lao động và nhân công, số người này tùy thuộc vào sự phát triển hay không của các cơ xưởng kỹ nghệ và thương mại.

Số quân nhân công chức, tư chức chiếm một tỷ lệ số ít quan trọng hơn, ngoài ra số sinh viên nhất là học sinh chiếm một phần rất lớn.

Nếu tính tỷ số phần trăm trên tổng số, mỗi thành phần chiếm :

Tên các nhóm	Tổng số	Phần trăm
Quân nhân công chức	13.970	6,5%
Tư chức	9.597	4,4%
Thương kỹ nghệ gia	13.513	6,3%
Nghề tự do	23.187	10,8%
Lao động	43.674	20,4%
Sinh viên học sinh	75.568	35,3%



CHƯƠNG THỨ HAI

KINH TẾ QUẬN V

Sinh hoạt kinh tế Quận V không chỉ thu gọn tại địa phương mà ảnh hưởng toàn thể thủ đô Saigon và cả toàn quốc nữa. Quận V mang được đặc tính đó vì nơi đây quy tụ hầu hết các hoạt động kỹ nghệ cung cấp vật dụng cần thiết cho tới đời sống hàng ngày của dân chúng và cũng là một trung tâm thương mại của Saigon. Ngoài ra nó còn là trung tâm tiếp nhận hàng hóa và phân phối hàng hóa từ các tỉnh chở về.

Về mặt pháp lý, người ta phân biệt thương mại và công kỹ nghệ như sau :

1.- Thương mại.-

Ngành này được hưởng một quy chế rộng rãi hơn ngành công kỹ nghệ, các cơ sở hoạt động về thương mại hay các tiệm buôn chỉ cần lập tờ khai tại Ty thuế vụ quận sẽ xin đóng môn bài mà không cần có giấy phép hoạt động như :

- Tiệm bán thực phẩm, tạp hóa, bách hóa, đồng hồ, giày dép, hàng vải...

Cũng trong ngành này có các loại phải có giấy hành nghề theo quy chế hoặc thể lệ riêng biệt bắt buộc gồm có :

- Hãng chỉ hành du lịch.
- Rạp hát chiếu bóng
- Quán ăn giải khát nhà hàng.
- Khách sạn.

Giấy phép loại này sẽ do bộ liên hệ hoặc Tòa Đô Chánh cấp dưới hình thức nghị định hay quyết định.

Tóm lại phần lớn các cơ sở thuộc loại này thường chỉ buôn bán thuần túy. Sinh hoạt rộng lớn và sầm uất hơn sinh hoạt của ngành công kỹ nghệ.

2.- Ngành công kỹ nghệ.-

Đảm trách vai trò sản xuất trong quận ngành này được phân ra làm hai loại :

a) Cơ sở tiểu công nghệ.-

Theo Nghị định 675-BKT/NC/NĐ ngày 22.6.1961 cơ sở tiểu công nghệ là những hoạt động nghề nghiệp.

- Do chủ nhân đích thân hành nghề, hoặc tự điều khiển việc hành nghề.
- Ngoài thân thuộc và trực hệ có thể có một số thợ bện hoặc người học nghề hay giúp việc nhưng tổng số không được quá 10 người.
- Có thể hành nghề tại nhà ở, nơi cửa hàng hay lưu dụng.
- Chỉ nhận làm hoặc nhận bán những hàng hóa thuộc nghề mình và do chính mình sản xuất mà thôi.

Tóm lại hoạt động của cơ sở này thường có tính cách gia đình và tầm hoạt động nhỏ hẹp, ngành này chia ra làm hai loại :

Loại A.-

Gồm những ngành thông thường không gây bất tiện, không làm hại vệ sinh và không gây nguy hiểm cho các nhà lân cận, giấy phép do Tòa Hành chánh Quận V cấp dưới hình thức hành nghề.

Loại B.-

Gồm những ngành có thể gây bất tiện hay hại vệ sinh cho các nhà lân cận. Giấy phép do Tòa Đô chánh cấp dưới hình thức một quyết định sau khi mở điều tra về phương diện chuyên môn.

b) Cơ sở xếp hạng. -

Là những xưởng chế tạo những nhà máy kho chứa hàng hoặc bất luận cơ sở nào khi hành nghề có thể gây nguy hiểm và phương hại về vệ sinh hoặc bất tiện cho láng giềng dân chúng hay hoa màu : cơ sở gồm ba hạng :

- Hạng nhất : phải lập xa nhà, trong những khu kỹ nghệ, những cơ sở này không thấy ở Quận V.
- Hạng nhì : chẳng hạn như cơ sở sản xuất la ve, thuốc lá, xà bông (chế từ dầu cá).
- Hạng ba : chẳng hạn như xà bông (chế từ thảo mộc), rượu...

Giấy phép cơ sở hạng nhất do Bộ Kinh Tế cấp.

Giấy phép cơ sở hạng nhì và hạng ba do Tòa Đô Chánh cấp.

ĐOẠN NHẤT

CÔNG - KỸ - NGHỆ

Hoạt động về công kỹ nghệ phân chia thành : tiểu công nghệ và kỹ nghệ. Mỗi ngành giữ một vai trò khá quan trọng trong nền kinh tế Quận V.

Mục I

TIỂU CÔNG NGHỆ

Như đã nêu trên, tiểu công nghệ phân chia làm hai loại A và B mỗi loại chia thành từng ngành ; mỗi ngành chia làm nhiều loại. Ở đây chúng tôi chỉ nêu lên một vài loại tiêu biểu mà thôi.

I.- LOẠI A.-

1.- Ngành thực phẩm.-

Gồm các thức ăn có thể dùng ngay.

- Mức kẹo bánh ngọt.-

Là loại thực phẩm dễ làm và bán rất chạy, số tiệm buôn rải rác khắp quận, nhiều nhất tại các khu thương mại. Có 80 nhà sản xuất bánh ngọt, các loại kẹo, các nhà sản xuất này nhiều nhất ở đại lộ Đồng Khánh và Nguyễn Trãi.

- Trà.-

Thường được bán chung với bánh kẹo. Những nhà sản xuất mua trà từ các miền cao nguyên Trung phần về sấy khô rồi ướp thêm mùi rồi gói hay đóng thành hộp tiêu thụ.

2.- Ngành may mặc.-

- May.-

Quận V nằm tại trung tâm thành phố và là một quận rất giàu nên nhu cầu ăn mặc vì tính cách phô trương

lại càng được chú trọng hơn nữa. Hiện nay tại Quận có 143 tiệm may âu phục và y phục phụ nữ, ngoài ra còn nhiều tiệm may có tính cách gia đình trong các xóm đông dân.

- Làm giày dép đồ da.-

Số sản xuất được tung ra toàn quốc, hàng càng ngày càng tinh vi thu hút một số lớn khách hàng. Có 129 nhà được cấp giấy phép làm giày dép và đồ da, đang cạnh tranh nhau ráo riết.

3.- Ngành xây cất nhà cửa.-

- Làm vật dụng bằng xi-măng

Như ống cống các loại, gạch plot "tán" kê cột nhà... ngành này cung cấp một phần lớn các vật liệu để cất nhà. Có 4 nhà sản xuất lớn về loại này tại Quận V thường ở tại bến Hàm Tử và đường Nguyễn Trãi là nơi đất đai tương đối rộng rãi có thể hành nghề này được.

- Thợ nề, thợ mộc, thợ sơn

Hoạt động rất yếu kém, thường làm việc với các nhà thầu xây cất.

4.- Ngành vật dụng trong nhà.-

- Các sản phẩm bằng tre mây

Như các loại ghế, bàn bằng mây, các giỏ đựng hàng hóa, số nhà sản xuất rất ít, chỉ có một vài nhà ở đường Khổng-Tử, số sản xuất ít vì ít được ưa chuộng.

- Làm đồ thủy tinh

Chỉ có hai nhà sản xuất lớn :

- * Một ở bến Dương Công Trưng chế tạo ống đựng thuốc chích bằng thủy tinh.
- * Một ở đường Phùng Hưng làm các vật dụng như ly, tách và 9 nhà sản xuất nhỏ tại quận.

5.- Linh tinh.-

- Sửa chữa đồng hồ

Chung với các tiệm bán đồng hồ, có 34 nhà đang hành nghề này.

- Sửa xe gắn máy

Nghề này được coi như thịnh hành nhất và hợp thời nhất, ngoài những tiệm có xin phép, người ta thấy số hành nghề trên khắp các hè phố. Vì vậy số người hành nghề không thể biết chính xác được. Chỉ biết rằng trong năm 1970 có 36 người được Tòa Hành chánh Quận V cấp giấy phép hành nghề.

- Thợ điện :

Sửa điện xe hơi và điện nhà cùng các dụng cụ về điện sở thợ hành nghề không xin phép quá rằng nêu khó biết con số chính xác, chỉ ghi nhận trong năm 1970 có 30 người được cấp giấy phép hành nghề.

- Bọc ghế và nệm xe :

Số người hành nghề tập trung tại đường Minh Mạng có 12 nhà được cấp giấy phép hành nghề năm 1970.

II.- LOẠI B.-

Là những cơ sở công nghệ khá quan trọng có thể gây bất tiện cho những nhà lân cận.

1.- Ngành thực phẩm.-

- Lò bánh mì :

Những lò bánh mì đòi hỏi nhiều vốn và máy cũng như nhân công, nhưng số lời mang lại rất nhiều lời nếu số lò sản xuất càng ngày càng nhiều. Có 20 lò tại Quận V số sản xuất tung ra bán khắp Đô thành và một phần được bán ở bến xe Pétrus Ký, số tiêu thụ khá nhiều bởi những người về các tỉnh.

2.- Ngành may mặc : điển hình là ngành dệt

Lối sản xuất có tính cách gia đình, ít dùng máy móc. Phần đông chỉ dùng khung cây, máy nhập cảng rất hiếm. Ngành này tập trung ở khu vực Trần Hoàng Quân, Tôn Thọ Tường, Hà Tôn Quyền... họ ở từng dãy và cùng dệt một thứ vải.

Có 342 gia đình sống về nghề này tại Quận V, số sản xuất hàng ngày mỗi nhà từ 30-40m vải để may mùng hay vải tám (vải tám là loại vải thô màu trắng thường dùng để may quần áo tang hay gói để nằm). Ngoài ra có một vài nhà dệt vải hoa màu sắc sặc sỡ thường dùng để may mùng treo nhà, xen lẫn có các nhà dệt khăn lông, áo thun, vớ...

Các nhà dệt riêng rẽ mua lại sợi của các nhà có giấy phép nhập cảng sợi và của các hãng dệt lớn. Hiện nay loại vải mùng bằng nylon được nhập cảng quá nhiều nên ngành này càng ngày càng xuống dốc tại Quận V.

Nhận thấy hoạt động rời rạc của họ, chính quyền bắt buộc họ thành lập tổ hợp rời mới cho phép mua sợi ngoại quốc. Dù vậy họ vẫn giữ sinh hoạt cũ không chịu vào tổ hợp viện lệ thuế phải chịu quá nặng như vậy họ sẽ bị :

- Sở phí tăng, phải tăng giá như vậy khó lòng bán hàng chạy vì giá hàng quá cao.
- Nếu muốn bán được hàng phải hạ giá như vậy sẽ lỗ.

Cho nên dù chính quyền khuyến cáo, nhưng thực tế sinh hoạt ngành này vẫn không thay đổi.

3.- Ngành vật dụng trong nhà.-

- Làm đồ dùng bằng gỗ :

Tập trung ở đường Minh Mạng, khu vực này càng ngày càng phát đạt. Số hàng hóa sản xuất càng ngày càng tinh vi, bán luôn cả đến các tỉnh.

- Làm đèn cầy :

Có 5 nhà sản xuất đèn cầy tại Quận V số đèn cầy được tiêu thụ mạnh ở miền quê của các tỉnh.

- Làm đồ bằng giấy :

+ Hộp giấy :

Có 2 nhà sản xuất, hoạt động không quan trọng.

+ Tập vở sổ sách

Hoạt động khá rộng rãi, bán ra khắp Đô thành và các tỉnh có 79 nhà sản xuất sổ sách, tập vở học sinh.

+ Bàn ghế, giường sắt

Tập trung tại Khu Minh Mạng, ngành này phát triển mạnh. Các nhà sản xuất nhập cảng sắt ống tròn từ ngoại quốc về làm thành các giường ghế, bàn, chân tủ lạnh hiện có 300 người hành nghề này tại quận.

+ Nước hoa

Số nước hoa sản xuất tại Quận V là những loại dùng để pha tắm rất rẻ, về phẩm chưa khả quan lắm nếu đem so với ngoại quốc vẫn còn thua xa. Hiện nay chỉ có loại nước hoa có tên thương mại là Immortel được coi như khá nhất. Có 5 nhà sản xuất tại Quận V về ngành này.

Mục II

K ỹ - N G H Ệ

Phần lớn các kỹ nghệ tại Đô Thành đều có ở Quận V, nếu không có cơ sở thì cũng có các văn phòng. Trong số các cơ sở kỹ nghệ hiện diện tại quận đáng kể nhất là các ngành sau :

I.- KỸ NGHỆ NHÔM.-

Khi Quận V bị mất một phần đất để tạo lập Quận X Quận V cũng mất rất nhiều các nhà sản xuất đồ dùng bằng nhôm. Hiện nay số nhà nhập cảng trực dụng là nhôm ngoại quốc ở quận V chỉ còn 40 người với tổng số ngân khoản dành cho việc nhập cảng lên đến 210.372.856\$ trong năm 1969.

Một phần nhôm nhập cảng này được bán lại cho các nhà sản xuất nhỏ trong quận và các quận khác, các nhà sản xuất nhỏ này không được phép nhập cảng hay số nhân chia không đủ dùng nên họ bằng lòng mua thêm của các nhà nhập cảng bằng giá mắc. Do đó số thương vụ ghi nhận thường không phù hợp với số nhập cảng.

Tương lai của ngành :

Ngành này chỉ phát triển mạnh trong thời gian trước, một vài năm gần đây ngành chế tạo đồ dùng bằng plastic cạnh tranh mạnh với ngành này, vì vậy số sản xuất sút kém dần. Qua cuộc phỏng vấn với Ông Giám đốc hãng Nhôm Ngô Bình cho biết sẽ bị cạnh tranh bởi các hàng hóa bằng plastic các loại hàng như : mâm, khay, thùng, thau, gáo nước tiêu thụ sút giảm 20% trở lên và nhất là thau đến 40%. Tuy nhiên chắc chắn ngành sản xuất đồ nhôm không thể chết được vì nó vẫn còn nhiều thị trường ở nông thôn nơi chưa quen dùng những thứ bằng plastic, các nồi điện vật dụng nhà bếp bằng điện...

II.- LÀM HỘP THIẾC.-

Tập trung tại khu vực Nguyễn Biểu, Trần Hoàng Quân Bùi Duy Thạnh... là nơi sản xuất các loại hộp dùng để đóng hộp thực phẩm : (trái cây, cá, thịt, bánh kẹo), dầu nhớt, xăng...

Đáng kể nhất là nhà sản xuất ở đường Nguyễn Biểu cung cấp hộp đựng nhớt, xăng, thùng chứa xăng cho hãng Shell... sản xuất mạnh nhất và nhiều nhất, những nhà sản xuất còn lại chỉ tùy theo số đặt hàng mà sản xuất.

Tương lai của ngành :

Hoạt động giảm xuống rất nhiều vì chịu sự cạnh tranh của các hộp chế tạo bằng plastic vừa nhẹ, đẹp, không mốc hơn hộp thiếc và nhất là tránh được nạn rỉ sét khi dùng để chứa các thực phẩm có nước.

III.- KỸ NGHỆ PLASTIC.-

Ngành này đang bành trướng mạnh tại Quận V, những vật dụng bằng plastic tràn ngập thị trường sự tiêu thụ không chỉ ở Đô-Thành mà còn cung cấp về cho các tỉnh. Các nhà sản xuất ngành này có khuynh hướng thay thế những đồ dùng chế tạo bằng nhôm, bằng sứ, bằng sành, bằng plastic điều này được giới tiêu thụ tán thưởng vì những vật dụng bằng plastic nhẹ nhàng, giá lại hạ dùng được lâu và về hình thức trông rất đẹp.

Tương lai của ngành :

Hiện nay có 59 nhà sản xuất vật dụng bằng plastic tại Quận V với số thương vụ trong năm 1970 là 476.649.640\$. Những nhà sản xuất này được Bộ Kinh Tế cho phép nhập cảng chất keo từ ngoại quốc để biến chế thành các đồ dùng. Từ 1968 về trước việc nhập cảng chất keo rồi chế tạo thành vật dụng mang lại cho các nhà sản xuất này một số lợi khổng lồ, nhưng từ 1969 trở đi họ gặp phải sự cạnh tranh của các nhà sản xuất có tính cách gia đình. Không phải chịu thuế vì không khai báo, họ sản xuất không cần nhân công, máy móc thô sơ nên giá hàng rẻ hơn, sản phẩm của họ tung ra thị trường bán chạy hơn. Các nhà sản xuất lớn muốn bán chạy bắt buộc phải hạ giá, nhất là số hàng hóa lỗi thời phải bán dưới giá vốn. Các nhà sản xuất cho rằng nếu chính phủ không tiếp tay họ về loại trừ các nhà sản xuất không thuế kể trên ; để tình trạng kéo dài chẳng những hàng của họ khó hoạt động mà còn có thể đưa đến việc ngưng sản xuất nữa.

Cũng nằm trong khuôn khổ sản xuất vật dụng bằng plastic còn phải kể đến các nhà sản xuất đồ chơi trẻ em.

Ngành này hiện nay khá phát đạt. Có 10 nhà sản xuất được cấp giấy phép trong năm 1969 hành nghề này. Số sản phẩm tung ra khá nhiều và rất đẹp, tuy nhiên việc sản xuất có tính cách tiểu công nghệ hơn là kỹ nghệ vì :

- Nhân công là những người trong gia đình nên họ chủ trương lấy công làm lời.
- Máy móc thô sơ.

IV.- KỸ NGHỆ XÀ BÔNG.-

Xà bông là một vật dụng cần thiết cho đời sống hàng ngày của dân chúng nên hoạt động ngành này càng ngày càng mở rộng. Số sản xuất tại quận được ghi nhận như sau :

- 26 nhà sản xuất
- 2 công ty lớn :
 - . Công ty Trương Văn Bền và các con
 - . Công ty Nguyễn Phan

Công ty Trương Văn Bền được coi như nhà sản xuất lớn nhất và lâu đời nhất tại Việt-Nam.

Tổng số sản xuất hàng năm là :

- 8.000 tấn xà bông giặt
- 1.000 tấn xà bông thơm

Tương lai của ngành :

Hiện nay về kỹ thuật, ngành này chưa so sánh được với các loại xà bông ngoại quốc, nhưng số xà bông thơm và bột giặt đã tiến tới một trình độ đáng kể có thể dần dần thay thế cho hàng ngoại quốc trong tương lai.

Tuy nhiên ngành này đã gặp nhiều khó khăn như :

- Với sự hiện diện của quân đội đồng minh, một số lớn xà bông Mỹ, cùng bột giặt Mỹ được tung ra cạnh tranh

và đề bẹp xà bông của ta ở các đô thị lớn như : Saigon, Đà-Nẵng, Cam-Ranh, Nha-Trang. Ngoài ra xà bông ngoại hóa còn vào Việt-Nam qua đường Kampuchea một số lượng đáng kể, người mình lại có tâm lý ưa thích hàng ngoại hóa, do đó, các loại xà bông này đã làm giảm đến 50% khả năng sản xuất của các công ty xà bông Việt-Nam.

- Thay vì chỉ nhập cảng nguyên liệu để các xí nghiệp có cơ hội hoạt động, nhờ đó kinh tế phát triển hơn, thì trong các chương trình nhập cảng thương mại tự do, số nhập cảng chỉ toàn là hóa phẩm bột giặt của Mỹ. Do đó một số người chỉ cần mua về trộn thêm với xà bông bột tự chế tạo là có thể tung ra thị trường một sản phẩm với nhãn hiệu ngoại quốc vừa để thu hút khách hàng vừa không mắc bao nhiêu.

- Số sản xuất lên lút cạnh tranh với các công ty lớn tạo một thất thu lớn về thuế và làm giảm hoạt động của các công ty này.

Tóm lại muốn cho ngành này trở thành một kỹ nghệ nòng cốt của quận trước tiên chính phủ phải tiêu diệt các loại xà bông từ các PX. Mỹ và từ các đường biên giới đổ về, để dồn sức tiêu thụ vào xà bông Việt-Nam.

Hiện nay các công ty lớn có khuynh hướng muốn chuyển sang ngành sản xuất bột giặt một ngành không khác biệt nhiều, với chiều hướng này các nhà sản xuất có thể đáp ứng được nhu cầu dân chúng, và nếu thêm vào sự giúp đỡ của chính quyền ngành này có thể từ từ tiến lên nhanh chóng.

V.- KEM ĐÁNH RĂNG.-

Tại Quận V có hai hãng lớn :

- Hynos
- Perlon, và Kol gần đây thêm một loại nữa là Bianca.

Số sản xuất trong 1970 là 44.400.000 ống đủ loại lớn nhỏ.

Tương lai của ngành.-

Với số sản xuất đem chia trung bình, mỗi đầu người chỉ dùng khoản 2 ống trong một năm, một con số tiêu thụ còn yếu kém. Sở dĩ có tình trạng này vì ở những miền thôn quê xa xôi, dân chúng chưa quen dùng kem và bàn chải đánh răng thị trường tiêu thụ mạnh nhất vẫn là đô thành và các tỉnh.

Việc sản xuất rất dễ dàng vì có sẵn thị trường cung cấp nguyên liệu, máy móc chưa tận dụng, vấn đề chính để ngành này phát triển là làm thế nào cho dân chúng thôn quê quen dùng và coi như là một nhu cầu, đó là nhiệm vụ của Bộ Y-tế trong các chương trình giáo dục Y tế, làm như vậy sẽ có lợi cả hai mặt vừa phát triển kỹ nghệ này vừa góp phần vào việc giữ gìn sức khỏe cho dân chúng. Ngoài ra vấn đề chuyên chở đến các tỉnh xa xôi trong tình trạng an ninh hiện tại cũng gây trở ngại không ít cho việc phát triển ngành này.

VI.- BỘT NGỌT (Vị hương tố).-

Cung cấp hóa chất này tại Quận V là hãng Thiên Hương đây là một công ty sản xuất xếp vào hạng lớn nhất trong ngành. Với cơ sở lớn, nhân công nhiều, máy móc tối tân hãng sản xuất được một số lượng đáng kể như :

1.632.278 ký lô trong năm 1970. Con số này có thể tăng đến 2.000.000 ký cho năm 1971.

Tương lai của ngành

Bột ngọt ngày nay là một vật dụng cần thiết cho các bà nội trợ và nhất là những người ăn chay, dù có giả thuyết cho rằng có thể tạo nên bệnh ung thư, nhưng số đòi hỏi trên thị trường càng ngày càng gia tăng.

Để đáp ứng nhu cầu hãng Thiên Hương cho nhập cảng thêm máy móc và nguyên liệu, nhưng việc sản xuất và tiêu thụ gặp các khó khăn sau :

- Về nguyên liệu :

Chính quyền chủ trương nên chế tạo trong nước hơn là nhập cảng những nếu như vậy số sản xuất sẽ chậm đi vì phải có một thời gian chế tạo các hóa chất cần thiết.

- Về máy móc :

Chính quyền chỉ cho nhập cảng máy Mỹ nhưng tại hãng đã quen dùng máy của Đức, Hồng Kông và Nhật vậy nay chỉ cho phép nhập cảng máy Mỹ chắc chắn sẽ gây nên khó khăn nhất là trong giai đoạn đầu dùng máy.

- Về tiêu thụ :

Hãng không được toàn quyền bán cho khách hàng, phải bán theo số môn bài được cấp (các tiệm chạp khô). Trên thực tế có khi có nhữn môn bài nhưng không có tiệm buôn bán, chỉ được đem ra xử dụng khi bột ngọt hút mà thôi, trái lại khi bột ngọt ứ đọng không mua, trong khi đó đáng lẽ số khách hàng quen thuộc vẫn mua của hãng khi hãng ế phải được bán nhiều khi hàng đắt thì phải giảm phần mua đi để bán lại cho các người có môn bài.

- Vấn đề nhân công :

Đang tranh chấp để tăng lương gây xáo trộn rất nhiều cho hoạt động của hãng.

Tuy vậy phải những khó khăn kể trên hãng Thiên Hương vẫn cố gắng nâng cao số lượng sản xuất, với sự cộng tác của một số kỹ sư trẻ từ ngoại quốc về, với một số lớn tương lai ngành này còn sáng sủa hơn nữa.

VII.- THUỐC LÁ.

Hãng MIC là nơi sản xuất thuốc lá duy nhất của Quận V, hãng này có từ lâu đời, sản xuất các thứ thuốc rất được ưa chuộng tại Việt-Nam, các loại thuốc được sản xuất là :

- 47 -

- Capstan
- Ruby queen
- Cotab
- Parklane
- Bond Street
- Ruby Queen quân đội.

Loại được sản xuất nhiều nhất là Ruby, một loại thuốc thơm danh tiếng. Số sản xuất trong năm 1970 là 5.500.000.000 điều thuốc.

Tương lai của ngành :

Với một số lượng sản xuất nhiều như vậy vẫn không đủ cung ứng cho thị trường tiêu thụ, số thuốc lá bán trên thị trường đen vẫn được tiêu thụ mạnh. Nếu chính phủ cho phép hãng MIC sẽ nhập công thêm nguyên liệu, như vậy sẽ sản xuất thêm một số lượng lớn thuốc lá đáp ứng thêm phần nào nhu cầu thị trường đang đòi hỏi.

Hoạt động của ngành này hiện nay chỉ còn tùy thuộc ở việc chính phủ có muốn nâng đỡ bằng cách nới rộng ngoại tệ nhập cảng nguyên liệu hay không ngoài ra các điều kiện khác như nhân công, thị trường tiêu thụ đều sẵn sàng.

VIII.- NƯỚC NGỌT LA DE VÀ NƯỚC ĐÁ.-

Do hai hãng sản xuất :

- B.G.I.
- Phương Toàn.

Hoạt động của hãng B.G.I. quá mạnh mẽ bao trùm toàn quốc trong khi hoạt động của hãng Phương Toàn kém hơn nhiều. Số hàng sản xuất gồm các loại sau :

- a) La de
- b) Nước đá
- c) Nước ngọt :

- Nước cam đỏ
- Kem Soda
- Soda
- Bạc hà
- Xả xì
- Limonade
- Sprite
- Nước cam tươi

Đó là những thức uống quá quen thuộc với người dân từ thành thị đến thôn quê hẻo lánh, những thứ đó trở thành một nhu cầu cho những dịp tết, quan, hôn, tang, lễ...

Tương lai của ngành

Theo đà tiến triển về thương mại cũng như về dân số, số sản xuất các loại trên tăng gia nhiều. Trong năm 1970 số tăng gia gần gấp hai những năm trước. Với vốn nhiều, kinh nghiệm lâu năm trong nghề, và với sự quản trị tinh vi của chủ nhân ngành này sẽ phải phát đạt nhiều hơn nữa. Tuy nhiên cần phải cải tiến không ngừng về kỹ thuật hơn là giữ mãi những loại hàng đã có từ mấy chục năm qua.

ĐOẠN HAI

T H Ư Ớ N G - M Ầ I

Sinh hoạt kinh tế Quận V nghiêng về thương mại hơn là kỹ nghệ vì Quận V không có đất đai rộng rãi cho việc thành lập các cơ sở kỹ nghệ lớn, và cũng vì 3/4 dân số cư ngụ tại quận là người Việt gốc Hoa nên sinh hoạt chính của nền kinh tế quận này là thương mại.

Mục I

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẶC BIỆT

I.- CÁC "CHÀNH".-

Chành là nơi nhận hàng hóa từ các tỉnh chở về, chứa lại. Những hàng hóa này thường do các tỉnh từ Hậu giang và Tiền giang chở lên. Hàng hóa chứa lại lâu mau tùy theo giá cả lời nhiều hay ít, lời nhiều họ bán ngay, lời ít họ giữ lại và sau đó, hàng hóa được tung ra bán ở đô thành cùng các tỉnh miền Trung.

Việc tổ chức các chành đòi hỏi một số vốn khổng lồ nên thường do công ty hoạt động và các cổ phần đều là người Việt gốc Hoa. Họ tổ chức rất tinh vi chẳng hạn như các chành lúa gạo :

Mỗi chành đều có đại lý ở tỉnh, ở quận, ở xã, ở ấp, trực tiếp với nhà nông. Trước khi mùa lúa bắt đầu, qua các đại diện trên các chủ chành sẽ cho nông dân mượn vốn làm mùa, sau đó lại cho mượn thêm một lần nữa vào dịp tết là lúc nhà nông cần tiền xài nhưng chưa bán lúa được. Họ cho vay mà không cần giấy tờ, không lấy lời tức là chỉ căn cứ trên lòng tin cậy lẫn nhau mà thôi. Nhà nông thích vay của các chủ chành hơn là các Ngân hàng phát triển nông nghiệp vì e ngại giấy tờ, người bảo lãnh... do đó người

dân quê ta có cảm tình và đương nhiên phải bán lúa cho các đại diện chủ hành ở xã ấp, đặc biệt nhất là các công ty không vì cơ cho vay trước để bắt chẹt nhà nông phải bán rẻ mà thường mua bằng giá của chính phủ, vì vậy thường sau mỗi vụ mùa, lúa gạo các tỉnh miền Nam đều đổ về các hành ở Quận V. Sau đó gạo sẽ được xin giá và mang ra miền Trung và Đông tiêu thụ.

Với lối tổ chức này các chủ hành nắm độc quyền buôn bán ngành lúa gạo tại Việt-Nam. Tương tự các ngành quan trọng khác đều nằm gọn trong tay số người Việt gốc Hoa tại Quận V.

II.- MUA BÁN THUỐC BẮC VÀ CHẠP PHÔ.-

Đây là sinh hoạt thương mại đặc biệt nhất của Quận V. Số người Việt gốc Hoa chiếm 3/4 tổng số dân cư nên việc mua bán thuốc bắc và hành nghề Đông-y-sĩ rất thịnh hành tại Quận V. Phần lớn người Việt gốc Hoa chỉ thích trị bệnh bằng thuốc Bắc hay thuốc ta (tức là một số các loại cây lá hoa quả chung nhau lại cho nước vào nấu cạn xuống đúng theo lượng của các ông thầy thuốc bắc dặn trước), chỉ trừ một vài bệnh quá nặng họ mới đem đến bác sĩ và nhà thương.

Các dược liệu về thuốc bắc một phần tìm rất dễ dàng trong nước một phần phải nhập cảng từ Hồng-Kông, Đài Loan nhưng cũng có một số lậu thuế đi vào từ ngã Kampuchea. Số người hành nghề rất đông trong các phường Khổng Tử, Trưng Tử và Đông Khánh : 235 tiệm lớn và 74 Đông y sĩ.

Chạp phô cũng là loại cửa hàng tìm thấy nhiều tại Quận lối bài trí đặc biệt Trung Hoa, các cửa hàng này xuất hiện trong khắp các quận từ các đại lộ cho đến các hẻm nhỏ trong các xóm đông dân cư. Với lối buôn bán thật thà họ dễ dàng lôi kéo một số đông khách hàng có khoản 1.700 cửa hàng tại quận.

III.- CÁC KHU THƯƠNG MẠI.-

Khu thương mại ở Quận V có rất nhiều mỗi khu gần những dãy cửa hàng nối tiếp nhau, việc mua bán tấp nập.

- Đại lộ Đồng Khánh

Là Trung tâm thương mại của Quận V, các cửa hàng sát cạnh nhau, buôn bán đủ các loại, các ngành. Phần lớn là các Hotel, các nhà hàng, quán ăn, Snack bar xen lẫn những tiệm bách hóa, bán hàng hóa sản xuất trong quận.

Từ ngã tư Tổng Đốc Phương - Đồng Khánh cho đến ngã tư Phùng Hưng - Đồng Khánh là một thương xá bán mỹ phẩm và đồ nữ trang. Với lối trang trí tận thời lồi kéo một số đông khách hàng cũng như người đi ngắm hàng.

Từ ngã tư Phùng Hưng - Đồng Khánh đến ngã tư Lý Thành Nguyên - Đồng Khánh giữa các tiệm buôn có một thương xá hàng vải Đồng Khánh - Lý Thành Nguyên bày bán vải nhập cảng cũng như vải nội địa. Nói chung trên đường này là lối kiến trúc bài trí rất tận kỳ.

- Đại lộ Tổng Đốc Phương

Phần lớn là nhà hàng và rạp chiếu bóng. Còn lại là các tiệm buôn lối bài trí ít cầu kỳ hơn và mua bán ít sầm uất hơn.

- Đại lộ Không Tử

Hai bên lề là các tiệm buôn bán các loại hàng hóa sản xuất tại quận. Một vài tiệm ăn nhỏ bài trí đặc biệt theo lối Tàu xen lẫn vào các tiệm buôn. Khu vực này nhà cửa tương đối khàng trang nhưng không đẹp và đồ sộ như ở đại lộ Đồng Khánh.

Một đoạn của đại lộ này chạy thẳng xuống bến Hàm Tử một khu nhà cửa thương phế bình mới xuất hiện, lần lần biến thành các hiệu buôn nhỏ, quán ăn, hớt tóc...

- Đường Nguyễn Trãi

Khoản từ ngã tư Nguyễn Trãi - Lý Thành Nguyên đến ngã tư Tổng Đốc Phương - Nguyễn Trãi là một khu thương mại khá đông đảo, sinh hoạt nơi đây còn bình dị thô sơ các cửa hàng được kiến trúc theo lối xưa lối bày trí không gọn ghẽ mấy. Trong khoản này có một đoạn bày bán trên lề đường những đồ phụ tùng xe gắn máy, xe hơi cũ gọi là đồ "lạc son" giá các hàng hóa này sẽ tùy theo mức độ cần thiết của khách hàng, các người bán sẽ nhìn vào sự hiểu biết của khách hàng sẽ định giá, vì vậy có khi cùng một món hàng mà giá cả khác nhau nhiều.

- Đường Trang Tử

Nơi tập trung mua bán lúa gạo.

- Đường Nguyễn Tri Phương

Là trung tâm thương mại về đêm, nơi tập trung các quán ăn và quán nhậu nổi tiếng thủ đô.

- Bến Hàm Tử

Khoản Nguyễn Huỳnh Đức - Bùi Duy Thạnh các nhà máy san sát nhau - Trong khoản Khổng Tử - Vạn Tượng là nơi tọa lạc của các hãng vận tải chuyên chở hàng hóa từ Saigon về các tỉnh bằng đường bộ và đường sông.

- Bến Ngô Nhân Tịnh

Là bến xe nhỏ của các xe chạy về Gò Công - Tân An - trên lề đường bày bán gà vịt sống chở từ các tỉnh về rất nhiều gần như một chợ lộ thiên.

Mục II

CÁC CHỢ VÀ TIỂU SIÊU THỊ

I.- QUẬN V CÓ HAI CHỢ CHÍNH LÀ

- Chợ An Đông Đại lộ Thành Thái
- Chợ Hòa Bình Đường Bạch Vân

và một số chợ lộ thiên như :

- 1.- Chợ Kim Biên Đường Kim Biên
- 2.- Chợ Đường Mới Đường Tôn Thọ Tường
- 3.- Chợ Phùng Hưng Đường Phùng Hưng - Lão Tử
- 4.- Chợ Gà Đường Dương Công Trùng
- 5.- Chợ Gà Đường Pétrus-Ký
- 6.- Chợ Phù Đổng Thiên Vương Đường Khổng Tử
- 7.- Chợ Lão Tử Đường Lão Tử
- 8.- Chợ Bầu Sen Đường Thành Thái
- 9.- Chợ Nguyễn Thời Trung thuộc chợ Hòa Bình
- 10.- Chợ Quán Đường Cao Đạt - Hàm Tử
- 11.- Chợ Sắt.

Kể từ tháng 1 năm 1971 tòa Đô chánh chỉ giữ nhiệm vụ tổ chức đấu thầu và kiểm soát việc nộp thuế phú khóa khai thác hoa chi chợ còn việc quản trị chợ hoàn toàn giao quyền lại cho Quận Trưởng tùy nghi quyết định, như vậy Quận Trưởng sẽ giải quyết các vấn đề sau (thông thư ngày 2.12.70 của Tòa Đô Chánh Saigon).

- Sửa chữa sạp
- Sang nhượng sạp
- Đổi nghề buôn bán
- Cấp thẻ bán hàng
- Cập nhật hóa danh sách bán hàng khi có sang, nhượng hay có sạp mới
- Giải quyết tranh chấp thuế hoa chi.
- Kiểm soát việc treo giá biểu cũng như thầu hoa chi của nhà thầu.

- An ninh trật tự chợ ngày và đêm
- Chịu trách nhiệm về việc sửa chữa hoặc tu bổ chợ.
- Thu nộp tiền tiêu thụ điện của bạn hàng.
- Phụ trách vấn đề vệ sinh chợ.

1.- Tổ chức chung các chợ.-

Để điều hành hoạt động trong mỗi chợ có :

a) Ủy ban kiểm soát việc tiêu thụ điện :

Ủy ban này có nhiệm vụ trông coi về việc dùng điện tiêu thụ tiền điện các sạp, và báo cáo về quận khi các dây điện hư hỏng, để quận kịp thời sửa chữa.

b) Ủy ban quản trị :

Có nhiệm vụ công tác chặt chẽ với quận để giữ vệ sinh, an ninh, và làm đẹp chợ.

Ủy ban này gồm các tiểu ban :

- Tiểu ban thương mại
- Tiểu ban vệ sinh
- Tiểu ban trật tự
- Tiểu ban giao tế

Mỗi tiểu ban gồm những ngành buôn bán trong chợ : thịt cá, rau...

c) Ủy ban chỉnh trang :

Giữ nhiệm vụ tu chỉnh chợ cho khang trang sạch sẽ vệ sinh và thẩm mỹ, buôn bán trật tự, và xem xét mọi hoạt động về : vệ sinh, trật tự, thẩm mỹ cùng việc tu sửa các sạp bán trong chợ.

2.- Sinh hoạt tại hai chợ chánh :

a) Chợ An Đông :

Được coi như lớn nhất tại quận V, chợ có ba nhà lồng :

Một bán vải, thịt chạp phô
Một bán chuối, trái cây tươi
Một bán cá tôm, rau cải.

Số sạp bán trong ba nhà lồng khoản 2.000 sạp có xin phép, thêm vào là 80 căn sạp lộ thiên bán quần áo may sẵn, vải và các tiệm may. Hàng ngày các bạn hàng từ tỉnh lên mang hoa quả cá thịt bày bán trước mặt chợ thêm chợ rộng thêm. Vì nằm trên trục giao thông từ tỉnh về bến xe Saigon nên số lượng rau cải, hoa quả hàng ngày nhiều hơn và rẻ hơn chợ Hòa Bình.

b) Chợ Hòa Bình

Có độ 1.500 sạp trong hai nhà lồng :

- Một nhà lồng bán đủ mọi thứ : thịt, vải, chuối, tạp hóa, tiệm may.
- Một nhà lồng nhỏ cách một khoản khá xa bán tôm cá.

Chợ này nhỏ hơn chợ An Đông, và vì không nằm trên đường lưu thông của xe từ tỉnh về, nên hàng hóa ít, người bán phải mua lại ở các Chợ Lớn, Trần Quốc Toàn mang về nên giá sinh hoạt ở đây cao hơn chợ An Đông.

3.- Sinh hoạt tại các chợ lộ thiên.-

a) Chợ Kim Biên :

Là nơi tập trung các bạn hàng chợ trời Saigon giải tỏa về đây các hàng hóa bày bán thường là máy móc, vật dụng trong nhà và nhất là các hàng hóa từ các P.X. Mỹ mang ra bán. Phần lớn hàng hóa ở đây là hàng "nhảy dù" nên được bán trong thị trường không chính thức ở chợ này có 672 sạp.

b) Các chợ lộ thiên khác :

Chỉ họp về buổi sáng, mua hàng hóa thức ăn từ các chợ lớn về bán lại, trường hợp trên lề đường hay một khoản đường, vì vậy hay gây nạn cản trở lưu thông.

II.- TIỂU SIÊU THỊ.-

Rất quen thuộc với người dân Đô thành Tiểu siêu thị thường được tín nhiệm về giá cũng như về phẩm chất hàng. Có hai tiểu siêu thị tại quận :

- Tiểu siêu thị Đồng Khánh
- Tiểu siêu thị Nguyễn Hoàng.

Muốn thành lập tiểu siêu thị người xin phải có :

- + Diện tích nơi mở tối thiểu 100m²
- + Nhân viên phải được huấn luyện.
- + Việc tổ chức phải theo đúng đường lối tổng cuộc tiếp tế đề ra.

Các Tiểu siêu thị phải tự lo liệu lấy hàng hóa cho mình. Lúc trước mỗi tiểu siêu thị hàng tháng được chia gạo, đường, sữa theo giá chính thức, mang lại cho chủ nhân một số lời khá nên số xin mở rất nhiều, hiện nay gạo đường sữa giá không rẻ hơn thị trường đen bao nhiêu nên các tiểu siêu thị này chỉ còn là một tiệm chạp phổ không hơn không kém.

Mục III

CÁC PHƯƠNG TIỆN GIẢI TRÍ

I.- RẠP CHIẾU BÓNG.-

Đây là phương tiện giải trí thông dụng nhất vì rẻ tiền nên thu hút rất đông. Có 12 rạp chiếu bóng tại Quận V :

- | | |
|-------------|----------------|
| - Hảo Huê | - Tân Việt |
| - An Lạc | - Lê Thành |
| - Lê Ngọc | - Samtor |
| - Đại Quang | - Palais Royal |
| - Đô Thành | - Opera |
| - Thủ Đô | - Palace |

Số rạp có nhiều nhất ở đường Tổng Đốc Phương với tỷ số 3/12, và Đồng Khánh 3/12 còn lại rải rác khắp quận. Vì đa số dân chúng tại quận là người Việt gốc Hoa nên các phim chiếu tại quận thường là các phim Tàu.

II.- SNACK BAR.

Tập trung trên đường Đồng Khánh, nhiều nhất là gần building Capitol, nơi quân đội Mỹ thuê làm cơ sở hoạt động. Sinh hoạt ngành này tại quận V không náo nhiệt như tại quận I vì số cơ sở quân đội Đồng minh không nhiều nhất là từ khi building Capitol bị trả lại ngành này hoạt động kém hẳn, các chủ bar có khuynh hướng muốn đổi nghề.

III.- NHÀ HÀNG CA NHẠC VÀ NHÀ HÀNG KHÔNG CA NHẠC.

Chỉ có giới buôn bán kẻ giả hay lui tới nơi này, các thành phần khác chỉ đến khi có tiệc tùng hay cưới hỏi mà thôi. Có 64 nhà hàng tại quận. Trong đó có một số có ca nhạc, giá tại các nhà hàng này mắc hơn các nhà hàng kia, những nơi nổi tiếng là : Đồng Khánh, Bát Đạt, Arc-en-Ciel Ngọc Lan Đình...

Ngoài ra có những tiệm ăn hạng trung rải rác khắp quận với những món ăn đặc biệt của người Trung-Hoa.

Mục IV

CÁC SINH HOẠT THƯƠNG MẠI KHÁC

I.- KHÁCH SẠN.

Số khách sạn tại quận V rất nhiều, con số được ghi nhận hiện nay là 43 nhà ở những khách sạn nổi tiếng như :

- Đồng Khánh
- Cao Ốc Bghai
- Bát Đạt
- Kim Môn
- Victoria

là những khách sạn tối tân cho thuê với giá rất mắc.

Các khách sạn lớn thường là nơi cư trú của các thương gia ở tỉnh về Đô thành mua bán hay các ngoại kiều hoặc quân đội Đồng minh. Các khách sạn nhỏ, số tiền cho thuê phòng rất ít, phần lớn tiền thu vào nhờ an chia với các gái mãi dâm. Việc làm bất hợp pháp hay thỉnh thoảng bị chính quyền can quét nhưng việc kiểm soát không liên tục nên sau đó lại trở về tình trạng cũ. Đây là một tệ đoạn cần được bãi trừ.

II.- CÁC CƠ SỞ DU LỊCH.

Hoạt động thương mại tại quận V lan rộng cả ngoại quốc, nên các trung tâm đảm trách việc xin du lịch rất nhiều có tất cả 28 trung tâm tại quận V. Đầu năm 1969, khi thuế xuất ngoại là 20.000\$, số người xin xuất ngoại ở tại quận rất đông, hầu hết đều xin đi Hồng Kông và Nhật, mua hàng về bán kiếm lời. Đến nay thuế xuất ngoại quá cao, không có lời như trước nên ít người xin đi, do đó hoạt động ngành này yếu kém hơn trước.

III.- CÁC HÃNG BẢO HIỂM.

Việc bảo hiểm ngày nay được coi như một việc bắt buộc, nhất là các ngành chuyên chở, và các hãng xưởng lớn có đông công nhân. Quận V là trung tâm về thương mại và kỹ nghệ nên các hãng bảo hiểm khá đông có 12 hãng tại quận có vốn bài và từ 110 - 120 không có vốn bài hành nghề tại quận.

IV.- CÁC KHO HÀNG.

Kho hàng tại quận V không lớn bằng các quận ở ven đô vì đất hẹp. Nhưng kho ở quận V tiện việc cất hàng vì nằm trên trục lưu thông, nhất là dễ bán nên vẫn thường được thuê còn có một số kho dành chứa hàng riêng cho hãng của mình, có khoản 16 kho :

- Kho gạo
- Kho Vĩnh Thanh
- Kho Hồng Xương
- Kho Thương công ty
- Kho Agence commerciale du V.N.
- Kho công tín
- Kho Saigon Thương cuộc
- Kho Mỹ Thạnh
- Kho Mỹ Hưng
- Kho Thái Thiên Sanh
- Kho Đức Nguyên
- Kho Việt-Nam thương cuộc
- Kho Tiến Phát
- Kho Trương văn Bền
- Kho Công ty trà Việt-Nam.

Những kho này hầu hết ở bến Hàm Tử, bến Lê Quang Liêm để tiện việc bốc hàng và dỡ hàng.

Mục V

NGÂN HÀNG VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG

Sinh hoạt thương mại sầm uất, kỹ nghệ khá quan trọng nên số tiền giao dịch lớn, vốn cần nhiều, vì vậy ngân hàng hoạt động mạnh tại quận V. Số ngân hàng được ghi nhận là :

- + Ngân hàng chánh là Kỹ Thương Ngân Hàng - Đường Tổng Đốc Phương đang xây cất sắp xong.
- + 18 chi nhánh ngân hàng :
 - Chi nhánh ngân hàng Pháp-Á (2 chi nhánh)
 - Chi nhánh ngân hàng Nam-Đô
 - Chi nhánh ngân hàng Đại-Nam
 - Chi nhánh ngân hàng Việt-Nam

- Chi nhánh ngân hàng Đông Phương
- The Chartered bank
- Pháp Quốc thương mại ngân hàng.
- Chi nhánh ngân hàng Đại Á
- Chi nhánh ngân hàng Pháp Hoa
- Bank of Communication
- Bank of China
- Bangkok bank
- Công thương ngân hàng
- Đồng Nai ngân hàng
- Tín Nghĩa ngân hàng

Số các chi nhánh ngân hàng hiện có tại quận V được coi như nhiều nhất trong các quận Đô Thành. Với đà bành trướng của hoạt động thương mại và kỹ nghệ tại quận, các chi nhánh ngân hàng cũng gia tăng theo : gia tăng về khách cũng như tiền ký thác.

Gửi tiền tại các chi nhánh này trường chủ sẽ được hưởng một số lời tùy theo từng loại.

1.- Trường mục tiết kiệm : lãi suất là :

- 10% một năm nếu không tham dự số xố
- 8% một năm nếu tham dự số xố.

2.- Ký thác định kỳ ký danh và vô danh : lãi suất là :

Từ 1.2	tháng	11%
Từ 2.3	tháng	14%
Từ 3.6	tháng	16%
Từ 6.9	tháng	18%
Từ 9.12	tháng	20%

Nếu thời gian ký thác trên 12 tháng lãi suất sẽ do ngân hàng thương lượng với khách hàng.

Với tiền gửi của các Trường mục tiết kiệm và ký thác, ngân hàng sẽ cho vay với lãi suất 24%. Tuy nhiên số tiền cho vay được Ngân hàng Quốc gia ấn định cho năm 1970 là :

- Tiết kiệm 75%.
- Hoạt kỳ 50%
- Định kỳ 100%

Hoạt động của các chi nhánh ngân hàng tại Quận V

Số tiền khách hàng gửi tại các chi nhánh này hầu hết là ký thác định kỳ vô danh và ký danh, phần trường mục tiết kiệm chỉ chiếm một phần nhỏ do : công tư chức, học sinh, sinh viên... mở. Còn các thương gia và kỹ nghệ gia chỉ mở trường mục định kỳ mà thôi.

Hoạt động thương mại và hoạt động ngân hàng bành trướng song song với nhau : ngân hàng giúp vấn đề thương mại hoạt động, thương mại trả cho ngân hàng một số lời, cả hai bên nhờ vào nhau mà phát triển. Điều đó được hầu hết Giám đốc các chi nhánh ngân hàng xác nhận, và qua những cuộc phỏng vấn, chúng tôi được biết mức gia tăng của các chi nhánh này như sau về tiền khách hàng ký thác.

Số dịch vụ của các chi nhánh này đều tăng hơn năm 1969, chỉ có Đại Nam ngân hàng là giảm vì ở vào một vị trí không thuận tiện xe cộ. Ngoài ra chúng tôi ghi nhận những chi nhánh nào thiết lập mới một vài năm gần đây, số dịch vụ tăng rất nhanh. Trái lại, những chi nhánh lập lâu đời tăng rất ít.

Với vai trò cung cấp phương tiện cần bản để sản xuất, càng ngày các chi nhánh này càng đóng một vai trò quan trọng hơn trong sinh hoạt sinh tế quận V.

Tên chi nhánh ngân hàng	Ngày thành lập	Vốn nguyên thủy (cũng là vốn của ngân hàng trung ương	Số phần trăm gia tăng trong năm 1970 so với năm 1969
- Đồng Nai ngân hàng	5.1970	100.000.000\$ VN	400%
- Việt Nam Công thương ngân hàng	8.1968	150.000.000\$ VN	100%
- Đại Á ngân hàng	1.1970	100.000.000\$ VN	100%
- Nam Bộ ngân hàng	1.1968	50.000.000\$ VN	8%
- Đông Phương ngân hàng	9.1969	100.000.000\$ VN	500%
- Nông Công Thương ngân hàng	11.1969	150.000.000\$ VN	100%
- Giao thông ngân hàng	1953	180.000.000\$ (Đài Loan)	80%
- Pháp Quốc ngân hàng	1951	21.000.000\$ (Quan Pháp)	90%
- Tín Nghĩa ngân hàng	1967	150.000.000\$ VN	100%
- Đại Nam ngân hàng	8.1969	100.000.000\$ VN	giảm 25%



CHƯƠNG THỨ BA

NHẬN XÉT

ĐOẠN NHẤT

NHẬN XÉT VỀ NỀN HÀNH CHÍNH QUẬN

I.- NHẬN XÉT TỔNG QUÁT.-

Quận ở Đô thành cũng như quận ở địa phương không có tư cách pháp nhân, nên không có ngân sách riêng. Riêng quận ở Đô Thành tùy thuộc tòa Đô Chính rất nhiều.

Dân số Đô thành càng ngày càng gia tăng một phần số dân chúng vì chiến tranh từ thôn quê đổ về, một phần vì sinh suất gia tăng nên công việc của quận gia tăng gấp bội.

Những nhu cầu hành chính làm gia tăng công việc đã dành. Quận lại còn phải đảm trách các phần vụ quan trọng khác như vấn đề nhân dân tự vệ, thi hành các kế hoạch bình định và phát triển càng làm cho công việc quận nặng nề hơn. Trong khi đó cơ cấu tổ chức tòa hành chính quận vẫn giữ nguyên không thay đổi trong khi nhu cầu đã gia tăng vùn vụt, nhìn tổng quát chúng ta thấy tại quận V không có sự gia tăng song song giữa phương tiện cung cấp và công việc đòi hỏi.

II.- NHẬN XÉT VỀ QUYỀN HẠN QUẬN TRƯỞNG.-

Như đã nêu trên những công việc quan trọng và cấp bách đã làm cho quận đảm nhận một vai trò quá nặng nề, quận V lại là một nơi được coi như trung tâm kinh tế và thương mại của Đô thành, vai trò của Quận trưởng còn nặng nề hơn nữa.

Về quyền hạn của Quận trưởng ở phần trước chúng ta thấy: quận chỉ là cấp trung gian và Quận Trưởng chỉ quyết định nếu được sự ủy quyền của Đô Trưởng, căn cứ trên nghị định số 719 HCNV ngày 10.9.1959 thi hành sắc lệnh số 74 TTP và theo quyết định số 622-HC/HC ngày 11.7.1967 của Tòa Đô Chánh trong các lãnh vực ủy quyền bao gồm: hộ tịch, quân vụ, hành chánh tổng quát, vệ sinh công cộng và rất ít về kinh tế.

Trên khía cạnh kinh tế quyền hạn Quận Trưởng Quận V quá nhỏ.

Theo tổ chức hành chánh hiện nay của Quận V, thì quận chỉ có quyền:

- Kiểm nhận tờ khai tiền công nghệ loại A và điều tra các cơ sở xếp hạng.
- Kiểm soát điều tra kinh tế.
- Kiểm soát các tiệm cầm đồ bình dân.
- Kiểm nhận tờ khai lúa gạo.
- Kiểm nhận tờ khai Tiểu công nghệ.
- Kiểm nhận tờ khai chuyên chở nước mắm.

tức là ghi nhận việc khai báo và kiểm soát các cơ sở kinh tế và thương mại mà thôi. Phần quan trọng tức là việc:

- Cho phép mở các cơ sở công nghệ.
- Kiểm soát thị trường luật lệ kinh tế, phạt, điều giải hoặc truy tố các vi phạm.
- Phân phối về tiếp tế...

vẫn do Sở Kinh tế nằm trong Tòa Đô Chánh quyết định.

Như vậy bất cứ một quyết định kinh tế quan trọng nào, quận chỉ được góp ý kiến mà thôi và quyền quyết định

tối hậu vẫn là ở Tòa Đô Chánh vì vậy có thể xảy ra những trường hợp Quận Đô Chánh cho phép nhưng nếu xin ở Quận sẽ bị bác.

Thiết tưởng Tòa Đô Chánh tức Đô Trưởng nên ủy quyền cho Quận Trưởng Quận V nhiều hơn trên lãnh vực kinh tế, có như thế Quận mới có rộng quyền hơn có đủ điều kiện hơn để trông coi về kinh tế, như thế sẽ có lợi hơn vì quận hiểu rõ tình hình hơn nên quyết định đi sát thực tế hơn và nhanh chóng hơn. Trong tình trạng hiện tại kinh tế và thương mại của Quận V được coi như nguồn sống của Đô Thành Saigon, nếu chúng ta muốn ổn định được kinh tế dễ dàng nhanh chóng hơn nếu chúng ta muốn bớt đi phần nào các trở ngại về kinh tế, bớt đi phần nào sự thao túng của các gian thương Trung Hoa thì Tòa Đô Chánh nên dành quyền rộng rãi hơn cho Quận Trưởng Quận V về lãnh vực này. Có như thế, thêm vào sự cộng tác hữu hiệu của Quận, Tòa Đô Chánh sẽ có những quyết định nhanh chóng hơn thực tế hơn còn hơn là trông mong vào các nghị viên Đô Thành những người đại diện cho dân trong quận nhưng lại quá xa cách với dân chúng, để Tòa Đô Chánh bớt đi phần nào việc tập quyền qua đáng như hiện nay.

Ngoài ra đối với Ty Cảnh sát quận, Quận Trưởng rất khó điều động, cơ quan này hoạt động hầu như biệt lập với Quận Trưởng. Mặc dù trên pháp lý qua văn thư số 1442 HC/HC ngày 10.6.1968 của Đô Trưởng chỉ thị cho Quận Trưởng được quyền điều động các cơ quan chuyên môn trong địa hạt. Tuy nhiên trên thực tế sinh hoạt hai bên hầu như riêng rẽ và cơ quan cảnh sát thường có khuynh hướng lệ thuộc Nha Cảnh sát Đô Thành hơn. Trong tình trạng hiện tại Quận Trưởng phải chịu trách nhiệm về an ninh trong Quận, một trách nhiệm nặng nề đòi hỏi sự cộng tác chắc chắn của Ty Cảnh sát quận, thiếu sự cộng tác này Quận Trưởng khó lòng hoàn thành được trọng trách của mình.

Do những đòi hỏi thực tế trên ước mong nhà làm luật cũng như giới chức có thẩm quyền hãy nhìn vào thực tế

hơn là căn cứ vào các **vấn** **kiên** **pháp** **lý** **cứng** **nhắc** để đồng hóa quận Đô thành với quận địa phương, để dành quyền hạn cho Quận Trưởng như nhau trong khi nhu cầu quận ở Đô thành nhất là Quận V với một hoàn cảnh **kinh** **tế** **đặc** **biệt**, dân số đặc biệt thì thiết nghĩ việc nới rộng quyền hành thêm cho Quận Trưởng là một việc làm đáng khuyến khích hơn nữa. Và nhất là phải dành cho Quận Trưởng quyền điều động, chỉ huy được Ty Cảnh sát Quận có như thế Quận Trưởng để có đủ phương tiện để hoạt động được.

III.- VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC.-

Nhu cầu tăng gia nhiều nhưng tổ chức Tòa Hành chánh vẫn giữ nguyên như cũ. Sơ đồ tổ chức này chúng tôi thấy không hợp lý vì chỉ một mình Trưởng phòng phải tiếp trông coi các công việc : hành chánh, kinh tế, tài chánh..., toàn là những công việc đòi hỏi có một khả năng chuyên môn mà những khả năng chuyên môn này chỉ quy tụ đòi hỏi ở một người thì dù có tài năng đến đâu vị Trưởng phòng cũng khó lòng quán xuyên nổi.

Vì vậy chúng tôi thiết nghĩ nên phân chia công việc ra làm :

- Những công việc có tính cách hành chánh.
- Những công việc có tính cách kinh tế.

Rồi giao mỗi phần cho một Trưởng phòng điều khiển, dưới có các ban liên hệ cần thiết, chứ không thể quy tụ vào một Trưởng phòng như hiện nay.

Riêng về thuế vụ với chiều hướng quận phải phụ trách càng ngày càng nhiều, nhất là hai sắc thuế tạp thu và thổ trạch là hai sắc thuế căn bản trong việc tạo lập

ngân sách Đô Thành sẽ do quân thâu, phần vụ của ban thuế vụ càng ngày càng nặng nề hơn. Chúng tôi đề nghị nâng ban này thành một phòng do một chủ sự phòng đứng đầu, trực thuộc vào viên Trưởng phòng kinh tế. Như vậy công việc sẽ dễ dàng trôi chảy hơn.

IV.- VỀ NHÂN VIÊN.-

Dân số cư ngụ tại quận đủ mọi thành phần, phức tạp nhất trong các quận vì số người Việt gốc Hoa và số ngoại kiều đông hơn số người Việt chính tông. Vì vậy sự giao tiếp giữa dân và nhân viên quận khó khăn hơn các nơi khác biệt về ngôn ngữ, tập quán và nhất là thói quen e ngại thủ tục giấy tờ của đa số người Việt gốc Hoa.

Ngoài những điều nêu trên, dân số quận V quá đông, đứng hàng thứ nhì trong các quận Đô thành; nhưng số nhân viên cũng tương đương với các quận khác :

Nam công chức			Nữ công chức			
Chánh ngạch	Khế ước	Công nhật	Chánh ngạch	Khế ước	Công nhật	Phù động
A - 1 B - 17 C - 17	Không có	B - 3 C - 14	B - 13	Không có	B - 17	C - 1 D1 - 1
Tổng cộng : 52 người			Tổng cộng : 32 người			

Tổng số nhân viên cả nam lẫn nữ tại Tòa Hành chánh hiện nay là 84 người. Như vậy trung bình mỗi nhân viên sẽ làm việc cho :

- 68 -

$$\frac{215.367}{84} = 2.564 \text{ người}$$

Chúng ta thấy số nhân viên công nhật và phù động quá đông, hiện tượng này ảnh hưởng không ít vào công vụ vì các nhân viên này không thể hăng say hoạt động, vì công việc làm hiện tại không cho họ có những ưu đãi như công chức chính ngạch những chắt chển và nhất là tiền lương nhỏ hẹp làm cho họ chỉ coi như tạm bợ mà thôi.

Vì vậy chúng tôi đề nghị nên dành việc nhập ngạch cho các nhân viên công nhật với những điều kiện dễ dàng hơn, nhất là rộng rãi trong việc chấm điểm thăng trật. Có khi như vậy mới an ủi cho họ phần nào để họ góp phần tích cực hơn vào hoạt động quốc gia.

V.- VỀ TÀI CHÍNH.

Khó khăn này chung cho tất cả các quận, vì không có tư cách pháp nhân nếu không có ngân sách riêng, các việc chi tiêu của quận phải tùy thuộc vào sự chấp thuận của Tòa Đô Chánh, do đó có những việc phải chi tiền ngay mới có lợi, dù biết vậy quận vẫn phải ngồi chờ quyết định của Tòa Đô Chánh, dễ gây chậm trễ và các quyết định không hợp thời.

Trong năm 1970 số ngân sách dự trù do quận đề nghị là 20.710.000\$, riêng năm 1971 tăng lên đến 31.676.000\$ Đây chỉ là con số do quận hoạch định, thường số chi tiêu hàng năm dưới rất nhiều bởi Tòa Đô-chánh bớt đi.

Kinh phí bị cắt xén bớt nhiều, quận V khó lòng thực hiện các công tác tiện ích đầy đủ cho dân chúng cũng như gia tăng thêm cho hợp với nhu cầu đòi hỏi.

VI.- PHƯỜNG KHỐM VÀ LIÊN GIA.-

Phường khóm là cơ quan hành chính gần gũi nhất với dân chúng, dân chúng sẽ đánh giá cả chế độ qua lề lối phục vụ của phường và khóm trưởng.

1.- Phường.-

a) Phường Trưởng hiện nay thường là các công chức về hưu, nên thay vì hoạt động với tinh thần cán bộ, họ lại làm việc với tinh thần mệt mỏi của một công chức già với những khuôn thức hành chính cũ kỹ, chậm chạp. Vì vậy cần phải có một quy chế rõ ràng cho tổ chức phường, nhờ đó những người có khả năng, thiện chí sẽ hàng hái ra hoạt động hơn, phường sẽ có uy tín hơn, dân sẽ tin tưởng hơn. Tòa Đô chánh đã đề cập đến việc bầu cử Phường trưởng và Khóm trưởng nhưng chưa có quyết định rõ rệt.

b) Phường Trưởng phải điều động được các cán bộ thông tin, thanh niên, xã hội hoạt động trong phạm vi phường, muốn vậy phải có một quy chế rõ ràng.

c) Về nhân viên :

Quá nghèo nàn gồm : một tùy phái, một cảnh sát viên phụ trách phần an ninh, và một thư ký logiấy tờ văn phòng như vậy có tất cả 3 nhân viên phụ tá cho Phường trưởng. Trung bình mỗi phường tại quận V có trên 20.000 dân. Có phường lên đến 58.293 người như phường Chợ Quán. Với ba nhân viên cùng Phường trưởng là 4 người phụ trách các công việc không thể nào có thể phục vụ cho một số quá đông như vậy. Chúng tôi đề nghị tăng thêm nhân viên cho các phường đông dân trong quận. Tiền trả lương này có thể lấy ở số tiền con niêm, hay lệ phí trên các giấy tờ phường cung cấp.

d) Ranh giới phường :

Sự phân chia ranh giới các phường tại Quận V quá chênh lệch về diện tích và dân số :

- 70 -

- Phường Chợ Quán diện tích 87 mẫu 79 sào 32 cao - 58.293 người
- Phường Hồng Bàng diện tích 46 mẫu 39 sào - 11.649 người

Vì vậy Phường Chợ Quán quá bề bộn trong khi Phường Hồng Bàng nhân hạ hơn. Chúng tôi đề nghị phân chia lại ranh giới cho hợp lý hơn :

- Phân chia Phường Chợ Quán ra làm hai phường.
- Nhập hai phường Hồng Bàng và Khổng Tử thành một phường như thế tổng số phường vẫn không đổi.

2.- Khóm và liên gia.-

Khóm và liên gi hiện nay chưa có một văn kiện pháp lý nào quy định, vì vậy vấn đề là phải có một văn kiện ban hành hợp thức hóa tổ chức này, ngoài ra cần phải ấn định rõ ràng quyền hạn khóm trưởng để tránh việc lạm dụng và để việc hoạt động dễ dàng.

Số khóm trong mỗi phường hiện nay quá nhiều, khiến phường bị chia thành những khu quá nhỏ bất lợi trong việc kiểm soát và thi hành chính sách chung. Vì vậy chúng tôi đề nghị bớt số khóm càng nhiều càng tốt.

Về phần các liên gia có những liên gia số nóc gia quá nhiều nên Liên gia trưởng không thể trông coi hết được chúng tôi nghĩ rằng mỗi liên gia chỉ nên bao gồm nhiều nhất là 20 nóc gia mà thôi.

Tóm lại nền hành chính Quận V còn rất nhiều thiếu sót cần bổ túc để hoạt động được hữu hiệu hơn.

ĐOẠN HAI DÂN SỐ

Về dân số Quận V có nhiều nét đặc biệt vì số người Việt gốc Hoa quá đông.

Từ trước đến nay mỗi nhóm Hoa kiều họp lại thành một bang có Bang Trưởng đứng đầu. Bang Trưởng sẽ trông coi tất cả mọi vấn đề hành chánh và các vấn đề liên hệ đến đời sống dân chúng. Bang Trưởng là người có nhiều uy tín được dân trong bang bầu lên, lời nói của Bang Trưởng được nghe theo dễ dàng hơn tiếng nói của chính quyền.

Có năm Bang là :

- Bang Họ
- Bang Triều-Châu
- Bang Phúc-Kiến
- Bang Quang-Đông
- Bang Hải-Nam

Trong thời Pháp thuộc các bang này đặt dưới sự điều khiển của Tổng lý sự hội có tài sản riêng và tập tục riêng. Đa số những người này sống về thương mại họ rất giàu nên tài sản nhất là bất động sản của Tổng lý sự hội rất lớn. Với lối tổ chức này người Hoa kiều sống gần như tự trị tại Quận trong suốt thời Pháp thuộc và những năm sau đến khi họ bắt buộc phải nhập Việt tịch.

Hiện nay về phương diện pháp lý, tổ chức các bang không còn được nhìn nhận nữa, và cũng không có quyền có tài sản riêng, các bất động sản của Tổng Lý sự hội đặt dưới sự kiểm soát và quản trị của Tòa Đô Chánh.

Dù vậy trên thực tế hình thức này vẫn còn tồn tại vì tâm lý e ngại tiếp xúc với chính quyền, dân chỉ thích

liên lạc với Bang Trưởng mà thôi, vì vậy vai trò của Bang Trưởng vẫn còn giữ một vị trí quan trọng trong sinh hoạt thường nhật của người Việt gốc Hoa tại quận V.

Ngoài ra còn có các hội tương tế, những người cùng họ sẽ gia nhập vào đóng góp và giúp đỡ lẫn nhau. Những người nghèo sẽ được góp vốn làm ăn, ngoài ra con cái còn được cấp học bổng để đi học. Có 18 hội tương tế tại Quận :

- Hội tương tế họ Diệp
- Hội tương tế họ Đặng
- Hội tương tế họ Hoàng
- Hội tương tế họ Hà
- Hội tương tế họ Hía
- Hội tương tế họ Hàng
- Hội tương tế họ Khưu
- Hội tương tế họ Lâm
- Hội tương tế họ La
- Hội tương tế họ Liêu
- Hội tương tế họ Ngô
- Hội tương tế họ Phú
- Hội tương tế họ Quách
- Hội tương tế họ Tất
- Hội tương tế họ Từ
- Hội tương tế họ Tang
- Hội tương tế họ Trương
- Hội tương tế họ Trang

Tóm lại với hình thức tổ chức các bang và các hội nhà cầm quyền địa phương sẽ dễ dàng nắm được số người Việt gốc Hoa tại đây và dễ dàng hướng họ theo đúng đường lối của chính quyền. Vấn đề chính là làm thế nào nắm được các Bang Trưởng, muốn vậy chỉ có một cách duy nhất là dùng tình cảm để lấy lòng họ. Và khi đó lệnh của nhà cầm quyền sẽ là lệnh của các Bang Trưởng, như vậy sẽ dễ dàng được tuân theo hơn. Nhờ đường lối mềm dẻo này chúng ta sẽ kiểm soát được chi phối được một khối lớn trong quận một khối người vẫn thường bị nghi ngờ là thiên Cộng.

Ngoài số người Việt gốc Hoa số ngoại kiều tại quận quá ít không đáng kể.

DOẠN BA
KINH TẾ QUẬN V

Mục I
CÔNG KỸ NGHỆ

I.- TIỂU CÔNG NGHỆ.-

Tiểu công nghệ tại Quận V góp phần rất nhỏ vào sinh hoạt kinh tế của quận. Sinh hoạt này chỉ nhằm thỏa mãn các tiện ích với nhu cầu tức thời chứ không nhằm vào mục đích phát triển lâu dài. Sự hoạt động không có tính cách quy mô, rộng lớn thường chỉ lẻ tẻ có tính cách gia đình. Ngành này chỉ là công ăn việc làm thêm cho một số người có việc làm khác hay là hoạt động của những người già hoặc trẻ em, vì công việc nhẹ nhàng và dễ dàng nên được nhiều người hoạt động. Ngoài ra tùy theo các khu vực khu vực này đông dân số người hành nghề sẽ nhiều hơn.

Tóm lại tiểu công nghệ tại quận V không có gì đặc sắc.

II.- KỸ NGHỆ.-

Kỹ nghệ Quận V khá quan trọng trong sinh hoạt kinh tế quận. Tại quận ít có một số kỹ nghệ lớn, nhưng hầu hết các cơ sở kỹ nghệ đều đặt văn phòng chính tại quận để tiện mua bán. Chỉ một vài cơ xưởng lớn đã có từ lâu đời tại quận như : hãng thuốc lá MIG, hãng B.G.I., hãng xà bông Trương Văn Bền...

Dù kỹ nghệ khá phát đạt nhưng vẫn gặp phải những khó khăn như :

1.- Sự cạnh tranh của hàng ngoại hóa.-

Như các ngành xà bông, kem đánh răng, thuốc lá, dụng cụ nhà bếp... các hàng ngoại hóa vào Việt Nam do

nhập cảng chính thức hoặc lậu thuế đã làm điều đúng không ít cho kỹ nghệ tại quận, ngoài ra một phần lớn hàng P.X. mang ra bán lại Chợ Kim Biên, rất được dân chúng ưa thích dù giá có cao hơn hàng nội hóa.

Chúng tôi nghĩ rằng muốn nâng đỡ giới kỹ nghệ trước thảm trạng này, chính quyền trước hết phải hạn chế nhập cảng các hàng hóa đã chế tạo sẵn, mà chỉ nhập cảng nguyên liệu thôi để các cơ xưởng kỹ nghệ có cơ hội hoạt động và không bị cạnh tranh. Ngoài ra nên góp phần với giới chức quận đội Mỹ ngăn chặn bớt các hàng P.X. Mỹ hiện nay có mặt trên thị trường quá nhiều. Nếu giữ nguyên tình trạng này bắt buộc các nhà sản xuất phải giảm sức hoạt động nếu không muốn lỗ vì hàng ứ đọng.

2.- Sự cạnh tranh của các nhà sản xuất lậu thuế.-

Những người này hoạt động lén lút không phải chịu thuế, nên giá cả rẻ hơn, sản phẩm của họ tung ra thị trường dễ bán hơn. Tuy nhiên tình trạng này không có lợi vì :

- Hàng hóa do những người này sản xuất về phẩm không tốt bằng các hãng lớn nên làm mất thêm uy tín hàng nội hóa.

- Chính phủ thất thu một số thuế quan trọng, có sự bất công trong việc chịu thuế vì các xí nghiệp lớn phải chịu thuế nhiều trong khi những người này không chịu thuế gì cả.

- Làm cho các nhà sản xuất lớn bán không được nếu muốn bán được phải hạ giá, do đó có thể bị lỗ vì sở phí nặng, hoạt động khó bành trướng được.

3.- Vấn đề xin cấp ngoại tệ nhập cảng.-

Có những ngành sản xuất vẫn chưa đủ cung ứng cho thị trường như bột ngọt, thuốc lá... nhưng ngoại tệ được cấp để nhập cảng nguyên liệu vẫn không đổi, vì vậy

không thể tăng số lượng sản xuất theo sự đòi hỏi của thị trường được, từ đó tạo ra các thị trường đen về các sản phẩm trên việc hạn chế cấp ngoại tệ này đã hạn chế luôn sự hoạt động của các cơ sở kỹ nghệ.

4.- Chế độ dự khoản nhập cảng.

Theo một Nghị định mới ban hành ngoại tệ để nhập cảng máy móc là : 275\$ (Giá ngoại tệ thị trường song hành) + 125\$ (thuế phân suất cuộn hình) = 400\$ V.N. của một Mỹ kim.

Giá này nếu đem so với giá Mỹ kim chợ đen, còn cao hơn, như vậy bởi ngoại tệ nhập cảng cao nếu giá hàng sản xuất gia tăng, trong tình thế vật giá hiện tại, mọi việc tăng giá hàng đều bị chống đối : dân chúng sẽ lựa những món hàng rẻ hơn có thể thay thế được để dùng cho nên chắc chắn số hàng hóa sản xuất sẽ khó tiêu thụ hơn trước nhiều. Như vậy thay vì nâng đỡ các cơ sở hoạt động chính phủ đã tạo một khó khăn quá lớn cho các nhà sản xuất.

5.- Các sắc thuế khác quá nặng.

Như thuế môn bài, thuế lợi tức, thuế tổng hợp lợi tức... đè nặng thêm trên các hàng kỹ nghệ vì các hãng này khó lòng trốn thuế và làm lợi thêm cho những nhà sản xuất hay hàng lậu thuế, thay vì nhẹ thuế cho các cơ xưởng lớn hơn hoạt động để nền kinh tế phát triển thêm lên. Vì tình trạng này, số người trốn thuế tìm đủ mọi cách qua mặt chính quyền vì chỉ có thế họ mới sống được, nên cuối cùng thuế đánh không công bình tạo nên một thất thâu lớn.

6.- Đặt đại quá hẹp.

Không thuận tiện cho việc mở các cơ sở kỹ nghệ lớn, cho nên quận chỉ có những cơ sở hoạt động từ lâu mà không gia tăng thêm, điều này làm kinh tế quận khó tiến nhanh được.

Tuy có những khó khăn đã nêu nhưng quận cũng có nhiều thuận tiện cho việc phát triển kỹ nghệ như :

a) Vị trí của quận :

Nằm trên trục giao thông, chuyên chở dễ dàng nên giá hàng sản xuất có thể nhẹ phần nào nhờ bớt tiền phí tổn chuyên chở. Và vì vị trí thuận tiện nên các tỉnh thích bán nguyên liệu, hàng hóa cho quận V hơn các quận khác.

b) Thương mại phát đạt :

Thương mại phát đạt đòi hỏi phải có hàng sản xuất nhiều nên hoạt động kỹ nghệ phải tăng để sản xuất tăng, do đó kinh tế dễ dàng phát triển. Quận V là một trung tâm thương mại hoạt động mạnh nhất thủ đô nhờ vậy kỹ nghệ tăng gia theo tuy rằng không theo cùng một tốc độ.

c) Các cơ sở kỹ nghệ tại quận đều nằm trong tay người Việt gốc Hoa :

Với số vốn quá nhiều, hoạt động lâu năm trong nghề họ dễ dàng thâu một số lợi khổng lồ hàng năm, nếu thành thật kinh doanh hoạt động của họ góp phần rất lớn vào việc hưng thịnh kinh tế quốc gia.

Tóm lại, kỹ nghệ tại Quận V dù gặp những khó khăn nêu trên, nhưng cũng có những điều kiện thuận tiện để kỹ nghệ phát triển. Nếu chính phủ quan tâm đến và muốn giúp đỡ giới này thì kỹ nghệ tại quận còn phát triển nhanh hơn nữa.

Mục II

T H U O N G M Ầ I

Thương mại là sinh hoạt chính của kinh tế Quận V. Hầu hết số dân cư tại quận là số người Việt gốc Hoa họ chuyên sống về thương mại và đã nắm độc quyền ngành này tại Quận V, thao túng thị trường không chỉ tại quận này mà cả nước Việt-Nam làm điều đúng không ít cho giới kinh doanh người Việt chánh tông và nhất là gây nạn vật giá quá cao như hiện nay.

I.- LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG QUÁ RỘNG.-

Những nhà sản xuất cũng như khách hàng khắp các quận Đô thành và khắp các tỉnh trên toàn quốc đều đổ về quận V để buôn bán. Tại đây họ mua sỉ các loại hàng đem về bán lẻ, hoặc bán sỉ lại các loại hàng sản xuất được. Vì vậy những khan hiếm hàng hóa, tăng giá, giảm giá, thậm chí đến các phong trào nuôi chim cút, nuôi gà đều bắt nguồn từ quận này cả.

II.- VỀ MỘT VÀI HOẠT ĐỘNG ĐẶC BIỆT TẠI QUẬN.-

1.- Các "chành" : chành lúa gạo

Như đã nói ở phần đầu hoạt động các chành lúa gạo tại quận V nắm độc quyền về lúa gạo tại Việt Nam. Do đó trên thị trường thỉnh thoảng có những trận khan hiếm gạo nhất là ở miền Trung và nhất là thỉnh thoảng khám phá những nhà buôn bán gạo cho Việt Cộng; điều đó đã gây những xáo trộn mãnh liệt về chính trị cũng như về kinh tế cho Việt-Nam.

Hiện nay cán bộ phát triển nông thôn lập một loại tổ hợp mới trên nguyên tắc là để giúp đỡ nông gia mua các vật dụng làm mùa với giá rẻ nhưng thực tế loại tổ hợp này chưa thỏa mãn nhu cầu của dân chúng ở nông thôn.

Chúng tôi nghĩ rằng nếu chính phủ muốn dành phần quyết định về lúa gạo một thực phẩm căn bản cho dân chúng thì nên nghĩ đến việc thiết lập một loại hợp tác xã tại xã ấp giản dị nhưng hữu hiệu chỉ cần có những hoạt động đơn sơ như : cho vay tiền, bán nông cụ và phân bón với giá rẻ, nhận bán lúa gạo với giá vừa phải, hoặc cơ sở như vậy tới nay thực ra ở nông thôn chính phủ chưa đạt tới trong khi đó Ngân Hàng Phát Triển Nông Thôn không thiết thực giúp ích cho họ vì thủ tục quá khó khăn. Loại hợp tác xã trên nếu thực hiện được sẽ đảm nhận vai trò vừa sản xuất vừa tiêu thụ vì vừa đảm trách vai trò phân phối nông cụ, phân bón, cho vay tiền rồi lại mua lại lúa gạo của các

nông gia. Các hợp tác xã này sẽ là kho an toàn cho thủ đô và các nơi khác trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, khi chính phủ cần gạo, các hợp tác xã thừa thãi gửi về bán. Như vậy chính phủ mới có thể kiểm soát và dành lại để hoạt động ngành này trong tay nhóm người Việt gốc Hoa đang nắm trọn vận mạng của ngành.

2.- Về các chợ :

Sinh hoạt thương mại càng ngày càng tăng, số người mua bán càng nhiều nhưng tình trạng chợ ở quận V vẫn chưa có gì thay đổi hoặc cải tiến để đáp ứng nhu cầu đòi hỏi. Số chợ lộ thiên quá nhiều gây ra nạn ứ đọng xe hộ làm mất trật tự và mỹ quan của thành phố. Một số vấn đề về chợ cần đặt ra như sau :

a) Vệ sinh :

Cần mở chiến dịch tổng dọn dẹp trong nhà lòng chợ nhất là tại các nơi bán cá thịt, đặt thêm những thùng rác công cộng quanh chợ và trong chợ.

b) Vấn đề điện, nước :

Cần gắn thêm đồng hồ điện và máy nước để đồng bào tiện dùng. Hiện nay 70% dây điện tại các chợ đã cũ mục. Dễ gây hỏa hoạn nhất là về mùa nắng, cần phải thay ngay để bớt nguy hiểm.

c) Trật tự và an ninh chợ :

Số người bán thường ngồi choán lề đường làm khó khăn về lưu thông, ngoài ra nạn cướp giật nhất là móc túi hay xảy ra luôn. Chúng tôi nghĩ rằng với vấn đề thứ nhất nên cất thêm nhà lòng cho những chợ đã có nếu số người buôn bán quá đông và có nhà lòng cho các chợ lộ thiên nếu xét thấy cần thiết. Với vấn đề thứ hai, yêu cầu Ty Cảnh sát Quận V cho tăng cường thêm số nhân viên cảnh sát để giữ gìn an ninh chợ. Cũng nên xếp lại các chỗ ngồi trước mặt chợ cho thứ tự phòng trường hợp bất trắc.

d) Chận đứng những hành động lộng hành của các chủ thầu :

Nhà cầm quyền địa phương cần lưu ý đến các nhà thầu hoa chi tại các chợ, thường thường các nhà thầu này bất chấp luật lệ thu bao nhiêu tiền của bạn hàng tùy ý nên gây lăm chảnh bất công.

Hiện nay Quận chọn chợ An Đông làm thí điểm trong chiến dịch cải tiến chợ theo các ủy ban sẽ được thành lập :

- Ủy ban cải tiến : do Ban Quản trị chợ đảm trách.
- Ủy ban yểm trợ : do Quận Trưởng làm Chủ tịch.
- Ủy ban cố vấn : gồm các thân hào nhân sĩ và các nhật báo thủ đô.

Mục đích chiến dịch này là gây sự hợp tác giữa các bạn hàng Ban Quản trị chợ cùng chính quyền để cùng tạo lập an ninh trật tự và giữ gìn vệ sinh chung. Các tiêu chuẩn để cải tiến là : vệ sinh, trật tự đề phòng hỏa hoạn, an ninh, chỉnh trang chợ.

Chiến dịch này sẽ bắt đầu thực hiện từ 27.5.1971, nếu thành công sẽ đến các chợ Hòa Bình, Kim Biên và các chợ lộ thiên trong quận.

Tóm lại để đáp ứng nhu cầu đòi hỏi, chính quyền cần phải nỗ lực nhiều để giải quyết các vấn đề khó khăn về chợ, tuy nhiên cũng cần có thiện chí của các người khác như Ban Quản trị chợ và các bạn hàng.

3.- Hoạt động của ngân hàng :

Hoạt động này đang ngày phát triển càng mạnh tại quận. Điều này rất đáng khuyến khích vì các ngân hàng sẽ giữ vai trò cung cấp tư bản cho các hoạt động kinh tế tại quận, do đó hoạt động kinh tế dễ dàng hơn, về ngân hàng có những đặc điểm sau :

- Hầu hết là các chi nhánh và chủ nhân là người Việt gốc Hoa, số ngân hàng do người Việt và người ngoại quốc hoạt động rất ít tại quận.

- Hoạt động của các ngân hàng và chủ nhân là người Việt gốc Hoa hoạt động rất mạnh, vì họ có những lối làm ăn rất có lợi cho khách hàng nhưng bất lợi cho quốc gia. Thí dụ về việc chuyển tiền ra ngoại quốc bằng con đường không chính thức, người chuyển chở cần một giấy chứng nhận là có thể ra ngoại quốc nhận được tiền ngay mà không cần xin phép chính phủ.

- Quảng cáo rầm rộ : gần đây có một vài ngân hàng đề xướng ra cách tính lãi mới (về trường mục tiết kiệm) tức là tính theo kết số hàng ngày chứ không theo kết số hàng tháng như trước, lối quảng cáo này đã thu hút được rất đông khách hàng mới và các khách hàng từ các ngân hàng khác (trường hợp của Tín Nghĩa ngân hàng).

- Dân đã quen nhiều với hoạt động ngân hàng :

Phần lớn người giao dịch với ngân hàng là giới thương mại họ thích trao đổi bằng chi phiếu với nhau hơn là tiền mặt, ngoài ra họ còn được vay vốn tại ngân hàng để làm ăn, cho nên tất cả các tay chuyên về kinh doanh hay kỹ nghệ tại quận đều mở trường mục tại rất nhiều chi nhánh ngân hàng trong quận.

Tuy nhiên việc giao dịch bằng chi phiếu dễ gây nên các lạm dụng như ký chi phiếu không tiền bảo chứng, coi chi phiếu như một giấy hẹn nợ... chúng tôi nghĩ rằng Hiệp Hội Ngân Hàng nên nghiêm khắc đối với các trường chủ cố ý gian lận này.

Nhìn chung về ngân hàng, số chi nhánh còn gia tăng nhiều trong tương lai vì hoạt động dễ dàng và có kết quả hơn các quận khác. Vấn đề chính là đại chúng hóa việc giao dịch với ngân hàng bằng các giải thích tỉ mỉ những ích lợi của việc ký thác và tiết kiệm tiền để nó không còn là độc quyền của một thiểu số nắm vai trò then chốt về thương mại và kỹ nghệ tại quận nữa.

III.- ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ THƯƠNG MẠI.-

- 1.- Tất cả các hoạt động thương mại đều nằm trong tay người Việt gốc Hoa.-

Nhờ lối tổ chức chặt chẽ và tinh thần đoàn kết họ dễ dàng hoạt động thương mại và kỹ nghệ cộng tác và giúp đỡ nhau thành lập các công ty tổ hợp theo từng thị trường.

- 2.- Thương mại phát đạt làm kỹ nghệ gia tăng.-

Thương mại phát đạt đòi nhiều hàng sản xuất nên kỹ nghệ có cơ hội hoạt động, một số công việc làm mới xuất hiện, người dân có thêm công ăn việc làm, có tiền tiêu thụ nhiều nên thương mại tăng và kỹ nghệ cũng tăng... cứ như thế tiếp diễn mãi.

- 3.- Chính quyền chưa kiểm soát được các hoạt động về thương mại và kỹ nghệ.-

Tại quận, nơi xuất phát những nạn đầu cơ tích trữ, chợ đen khan hiếm giá tạo nơi nuôi dưỡng các tay gian thương hạng lớn, lớp người này vẫn còn sống và vẫn còn nhiều lần làm khổ sở điều đứng dân chúng hơn nữa.



KẾT LUẬN

Với một nền kinh tế phức tạp như đã trình bày thiết tưởng quận V cũng cần một tổ chức hành chính rộng lớn hơn, hiệu quả hơn hiện tại mới có thể đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi. Muốn vậy quận cần có :

1.- Cấp điều khiển phải là người có khả năng hiểu biết nhiều về hoạt động thương mại và kỹ nghệ, nhất là phải tiên đoán được các "ngón đòn" do các thương gia người Việt gốc Hoa tung ra để hốt bạc.

2.- Để dễ dàng tiêu diệt nạn đầu cơ tích trữ, Quận Trưởng phải được dành cho một số ưu quyền và đặc quyền điều động Ty Cảnh Sát Quận. Chỉ số sự công tác đặc lực của ty này, quận mới hy vọng tiêu diệt ngay những vi phạm kinh tế trong quận nơi vẫn được an là căn cứ của các nhà xáo trộn thị trường trong nước.

3.- Cần mở rộng thêm quyền hạn của Quận Trưởng trong lãnh vực kinh tế nhiều hơn nữa. Từ trước đến nay Quận chỉ có quyền đối với tiêu công nghệ hạng A thôi, từ tiêu công nghệ loại B cho đến các loại kỹ nghệ đều qua sở Kinh tế đô Thành cho phép và kiểm soát. Chúng tôi nghĩ rằng cần ủy quyền cho Quận Trưởng về hai loại sau này, và chỉ có Quận Trưởng mới hiểu rõ nhu cầu từng ngành và có thể theo dõi hoạt động của các ngành trong lãnh vực quận mình mà thôi. Vì vậy nên giao quyền kiểm soát trực tiếp cho quận là hợp lý, nếu Sở kinh tế đô thành có kiểm soát chỉ nên kiểm soát gián tiếp thôi. Đề nghị này có thể vấp phải vấn đề gây tờ, quy chế... nhưng chúng ta phải mạnh dạn cầu tiến nếu chúng ta muốn có một nền hành chính

hiệu hiệu và hợp thời, chúng ta không thể vì luật định đã có mà mặc mãi một cái áo ngắn cũn cỡn, phải mạnh dạn may lại để có một chiếc áo vừa vặn đẹp đẽ hơn.

4.- Mạnh tay loại bỏ những viên chức nào cấu kết với quan thương lũng đoạn nền kinh tế quận, chúng ta không thể dung dưỡng một lớp người sống sung sướng trên sự đau khổ của đa số dân nghèo một lớp người thay vì phục vụ cho dân lại chỉ lo vơ vét tiền cho mình còn ai chết mặc ai.

5.- Cố gắng nâng đỡ các hoạt động của số người Việt chính tông tại quận, dành cho họ những cơ hội phát triển, nâng đỡ họ trong một vài khía cạnh như :

- Cấp ngoại tệ a... dùng để nhập cảng máy móc.
- Cấp giấy phép mua bán hành nghề.
- Giúp đỡ họ chống lại những khó khăn trong nghề do các sự cạnh tranh bất chính của nhóm người Việt gốc Hoa tại quận.
- Khuyến khích cho đầu tư thêm tại Quận V và cả các quận khác.

Chúng tôi nghĩ rằng phải dành ngay cho số người Việt chính tông tại quận và nhất là thế hệ trẻ có cơ hội vươn lên dành lại những hoạt động độc quyền nằm trong tay các tài phiệt Trung-Hoa từ bao lâu nay. Hãy để cho những người trẻ yêu nước có cơ hội phát triển kinh tế quốc gia, vì chỉ có họ mới có thể gạt bỏ được mặc cảm "thua người Tàu" về thương mại. Muốn được như vậy chỉ quyền trung ương và địa phương đồng thời phải có :

1.- Những viên chức có đầu óc trẻ, có tinh thần cán bộ hăng-say hoạt động chứ không phải là những người làm việc với tinh thần công chức cũ kỹ già nua.

2.- Sửa đổi lại cơ cấu tổ chức hành chính cho hợp thời hơn và hợp với sự biến chuyển của hoạt động kinh tế tại quận hơn.

3.- Tăng cường thêm nhân viên có khả năng nhất là những người hiểu biết về kinh tế để phục vụ cho quận đặc lực hơn.

4.- Về tài chính tòa Đô Chánh nên dành ưu tiên, tức là số ngân khoản cho quận V được sử dụng rộng rãi hơn hện tại, như vậy quận mới có phương tiện thi hành dễ dàng công tác cần thiết.

Tóm lại một quốc gia mạnh hay yếu là ở kinh tế của nước đó, ngày nay kinh tế quyết định vận mạng quốc gia còn nặng hơn quân sự và chính trị, mà kinh tế quốc gia là do kinh tế của các tỉnh, quận, xã, ấp hợp lại. Như vậy kinh tế quận đặc biệt là quận V góp phần không nhỏ vào sinh hoạt chung quốc gia, tuy nhiên muốn góp phần đó được hữu hiệu, phải có một tổ chức hành chính các phương tiện hữu hiệu để cấp điều kiện có thể thi thố tài năng. Tất cả những điều kiện đó nếu đầy đủ, chắc chắn kinh tế Quận V còn phát triển nhanh hơn nữa, và càng giữ một vai trò quan trọng hơn nữa trong sinh hoạt kinh tế Đô thành nói riêng và sinh hoạt kinh tế quốc gia nói chung.

THƯ TỊCH

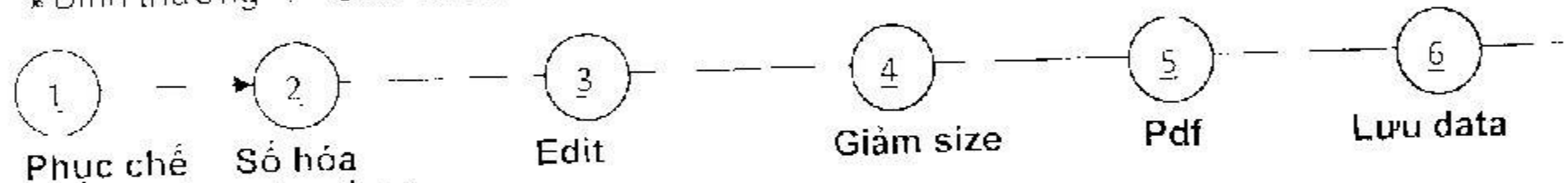
- | | |
|---|--|
| 1.- Địa phương chí Quận V | Hà Thế Ruyệt |
| 2.- Sinh hoạt của một đơn vị hành chính Đô thành : Quận III | Nghiên cứu Hành Chánh số 7/1962
2/1963, 5/1963. |
| 3.- Hành chánh Đô Thành Saigon 1959 | Trần Văn Đĩnh |
| 4.- Kế hoạch phát triển Đô Thành Saigon năm 1970 | Tài liệu Tòa Đô Chánh |
| 5.- Nền Hành chánh Đô Thành Saigon | Vũ Văn An |
| 6.- Bảng kê dân số và số người hành nghề Tiểu công nghệ | Tài liệu Quận V. |
| 7.- Khảo sát về kỹ nghệ Plastic tại Việt-Nam. | Đô thị Diệp |

GSL S 2013 153

PHIẾU ĐÁY CHUYÊN

I. Thông tin về tài liệu

Ký hiệu: *LVHC 361* Tên tài liệu: *Phước nước từ nước Hành chanh*
 - Loại tài liệu: *CA* Kích thước, số trang: *30 tr*
 Người giao: *BQ* Người, ngày nhận: *Quá 04.05.13 và kinh tế*
 Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân):
 - Yêu cầu scan
 Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: Thời gian:

- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

Camera, Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:

Bookeyes, Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:

Proserv, Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:

Khác: Người thực hiện: *Tam* Thời gian: *10/5/13* Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian).....

Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi

Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....